

Số: 35/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;
điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025
(vốn ngân sách tỉnh quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 0314/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (vốn ngân sách tỉnh quản lý) (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách địa phương với số tiền 9.756 triệu đồng (thu từ nguồn vay theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh) để phân bổ chi đầu tư cho dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 2025.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (vốn ngân sách tỉnh quản lý), như sau:

1. Điều chỉnh giảm 109.788 triệu đồng kế hoạch vốn của 45 danh mục dự án, nội dung chi thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung (ngân sách tập trung) giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung 107.788 triệu đồng kế hoạch vốn cho 45 danh mục dự án, nội dung chi và bổ sung 02 danh mục dự án với kế hoạch vốn 2.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm 168.386 triệu đồng kế hoạch vốn của 44 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn xổ số kiến thiết giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung kế hoạch vốn cho 13 danh mục dự án.

3. Điều chỉnh giảm 26.638 triệu đồng kế hoạch vốn của 30 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung kế hoạch vốn cho 17 danh mục dự án.

4. Điều chỉnh giảm 627 triệu đồng kế hoạch vốn của 04 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn tăng thu tiền sử dụng đất (đưa vào nguồn thu tiền sử dụng đất) giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung kế hoạch vốn cho 01 danh mục dự án.

5. Điều chỉnh giảm 1.242 triệu đồng kế hoạch vốn của 01 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung 01 danh mục dự án.

6. Điều chỉnh giảm 62.227 triệu đồng kế hoạch vốn của 04 danh mục dự án, nội dung chi (bao gồm 58.766 triệu đồng dự phòng chưa phân bổ chi tiết) thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn kết dư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung 56.800 triệu đồng cho 02 danh mục dự án và bổ sung 12 danh mục dự án với kế hoạch vốn 5.427 triệu đồng.

7. Bổ sung 9.756 triệu đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn bồi chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và bố trí cho 01 dự án sau khi được điều chỉnh tăng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn vay để bù đắp bồi chi (giảm dự toán vay để chi trả nợ gốc để tăng dự toán vay để bù đắp bồi chi) tại Điều 1 Nghị quyết này. Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn bồi chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 sau khi bổ sung là 448.396 triệu đồng (của riêng Dự án được bổ sung là 22.656 triệu đồng).

(Kèm theo Phụ lục I)

Điều 3. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (vốn ngân sách tỉnh quản lý), như sau:

1. Điều chỉnh giảm 109.788 triệu đồng kế hoạch vốn của 45 danh mục dự án, nội dung chi thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung (ngân sách tập trung) để bổ sung 99.792 triệu đồng kế hoạch vốn cho 43 danh mục dự án, nội dung chi và bổ sung 04 danh mục dự án với kế hoạch vốn 9.996 triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm 168.386 triệu đồng kế hoạch vốn của 44 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn xổ số kiến thiết để bổ sung kế hoạch vốn cho 13 danh mục dự án.

3. Điều chỉnh giảm 26.638 triệu đồng kế hoạch vốn của 30 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất để bổ sung kế hoạch vốn cho 17 danh mục dự án.

4. Điều chỉnh giảm 627 triệu đồng kế hoạch vốn của 04 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2024 để bổ sung kế hoạch vốn cho 01 danh mục dự án.

5. Điều chỉnh giảm 1.242 triệu đồng kế hoạch vốn của 01 danh mục dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để bổ sung 01 danh mục dự án.

6. Điều chỉnh giảm 62.227 triệu đồng kế hoạch vốn của 04 danh mục dự án, nội dung chi (bao gồm 58.766 triệu đồng dự phòng chưa phân bổ chi tiết) thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn kết dư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024 để bổ sung 56.800 triệu đồng cho 02 danh mục dự án và bổ sung 12 danh mục dự án với kế hoạch vốn 5.427 triệu đồng.

7. Bổ sung 9.756 triệu đồng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn bội chi ngân sách địa phương và bố trí cho 01 dự án sau khi được điều chỉnh tăng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn vay để bù đắp bội chi (giảm dự toán vay để chi trả nợ gốc để tăng dự toán vay để bù đắp bội chi) tại Điều 1 nêu trên. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn bội chi ngân sách địa phương sau khi được bổ sung là 22.656 triệu đồng (thuộc dự án được bổ sung kế hoạch vốn).

(Kèm theo Phụ lục II)

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (vốn ngân sách tỉnh quản lý)

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							16.687.108	4.228.577	616.022	174.858	10.337.408	4.627.794	378.664	368.908	10.347.164	4.637.550			
I	Nguồn vốn XDCB tập trung (ngân sách tập trung)							1.963.886	1.037.598	954	954	1.186.084	950.258	109.788	109.788	1.186.084	950.258			
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Cà Mau	7817446	B	P. Tân Thành	Công trình dân dụng	2021 - 2025	1540/QĐ-UBND ngày 15/6/2022; 2322/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	362.690	362.690			359.300	359.300		65.000	294.300	294.300		Một phần khối lượng vướng công tác GPMB, sẽ tháo gỡ để tiếp tục thực hiện trong năm 2026; một phần cắt giảm do giảm giá sau đấu thầu, tiết kiệm do tận dụng lại một số trang thiết bị và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án Xây dựng
2	Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh Cà Mau	8133118					25/QĐ-BCTXD ngày 04/3/2025	2.163	2.163			1.000	1.000		1.000	0	0		Do ảnh hưởng bởi quá trình hợp nhất tỉnh nên phải xin ý kiến cấp thẩm quyền xem xét lại quy mô đầu tư để triển khai, nên không kịp phê duyệt dự án để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư trong năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau (cầu Nguyễn Đình Chiểu)	8108732	B	Các phường: Lý Văn Lâm, Hòa Thành	HL-93	2024 - 2027	2680/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	499.573	7.014			30.314	30.314		23.300	7.014	7.014		Tiến độ phê duyệt phương án GPMB chậm	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
4	Xây dựng trụ sở các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu	7944405	B	P. Bạc Liêu	05 tầng	2023 - 2026	1488/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	64.292	64.292			56.500	56.500		371	56.129	56.129		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
5	Dự án nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn, phục vụ sản xuất, kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam quốc lộ 1A	7935393	B	Các xã: Châu Thới, Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Phước Long, Vĩnh Thanh, Ninh Quới	70km	2022 - 2025	1919/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	159.757	10.000			110.000	10.000		8.000	102.000	2.000		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng (tập trung sử dụng vốn NSTW)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
6	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường giao thông Vườn Quốc gia U Minh hạ	7952488	C	Các xã: Đá Bạc, Khánh An	21,3km	2021 - 2025	1840/QĐ-UBND ngày 22/7/2022; 2386/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	68.982	68.982			68.982	68.982		2.000	66.982	66.982		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Vườn Quốc gia U Minh Hạ

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chú đầu tư			
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)				Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)													
7	Dự án sửa chữa, mua sắm trang thiết bị Công an phường 5, phường Nhà Mát, phường Láng Tròn thuộc Công an tỉnh Bạc Liêu	7004692	C	Các phường: Vĩnh Trạch, Hiệp Thành, Láng Tròn	Mua sắm trang thiết bị	2024 - 2025	01/QĐ-STC ngày 21/5/2025	5.618	5.618			5.500	5.500		121	5.379	5.379	Giám giá sau đấu thầu	Công an tỉnh		
8	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà ở cán bộ chiến sĩ và hội trường cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	7004686	C	P. Bạc Liêu	Công trình dân dụng	2025 - 2026	87/QĐ-SKHĐT ngày 24/12/2024	8.471	8.471			7.900	7.900		73	7.827	7.827	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		
9	Dự án đầu tư đường Kênh 11 (nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến thị trấn U Minh)						697/QĐ-SGTVT ngày 23/7/2024	141	141			141	141		141	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
10	Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Bến Dưa nối xã Hiệp Tùng và xã Tam Giang, huyện Năm Căn						492/QĐ-SGTVT ngày 07/6/2024	52	52			52	52		52	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
11	Dự án đầu tư đường nối tuyến tránh Quốc lộ 1 với đường Vành đai 2 thành phố Cà Mau (đoạn từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh khu C3 (Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau) và đoạn từ giáp ranh khu D (Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau) đến đường Hoàng Văn Thụ)						717/QĐ-SGTVT ngày 25/7/2024	130	130			130	130		130	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
12	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần và Cơ sở Cai nghiện ma túy						42/QĐ-SXD ngày 26/02/2025	72	72			72	72		72	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
13	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau						40/QĐ-SXD ngày 19/02/2025	57	57			57	57		57	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
14	Dự án đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh Cà Mau đạt chuẩn						51/QĐ-SXD ngày 06/3/2025	122	122			122	122		122	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
15	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành Đai 1 thành phố Cà Mau						210/QĐ-SXD ngày 07/5/2025	365	365			365	365		365	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		
16	Quy hoạch phân khu Khu đô thị sân bay Cà Mau, tỷ lệ 1/2000						2958/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh	4.475	4.475			3.549	3.549		395	3.154	3.154	Chưa thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu sang GIS được do cơ sở dữ liệu ngành xây dựng chưa hoàn thiện	Sở Xây dựng		
17	Quy hoạch chung đô thị mới Hồ Thỷ Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đến năm 2045						1842/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh	2.975	2.975			2.903	2.903		1.270	1.633	1.633	Tiến độ thực hiện chậm nên dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng		

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
18	Trường Tiểu học 3 thị trấn Năm Căn	7998424	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2023 - 2025	275/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	7.132	6.574			7.176	7.176		602	6.574	6.574	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
19	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao xã Tam Giang Đông	8071156	C	Xã Tam Giang	Công trình dân dụng	2024 - 2025	436/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	6.000	5.876			6.000	6.000		124	5.876	5.876	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
20	Lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao các xã, phường	8110398	C	Phường An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành, Hòa Thành	Mua sắm, lắp đặt dụng cụ	2025	2826/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	1.691	997			1.000	1.000		3	997	997	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
21	Xây dựng tuyến cầu kênh ngang Hòa Đông - giáp xã Long Điền	8093201	C	Xã Đông Hải		2021 - 2025	5247/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	2.920	2.667			2.670	2.670		3	2.667	2.667	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
22	Xây dựng mương thoát nước xã Diên Hải (Đoạn từ Trường Mẫu giáo Quang Trung đến Trại Tôm giống Số 1)	8103032	C	Xã Long Điền		2024 - 2025	1859/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	9.647	5.956			8.966	5.966		10	8.956	5.956	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
23	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường Hộ Phòng - Gành Hào thuộc địa phận huyện Đông Hải	8124902	C	Xã Gành Hào		2024 - 2025	1864/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	6.109	5.277			6.000	5.800		523	5.477	5.277	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
24	Xây dựng tuyến đường từ Cựa Gà - Phan Mậu	8141401	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11052/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.370	2.142			2.300	2.300		158	2.142	2.142	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà Ông Cơm đến trụ sở ấp Kinh Xáng	8141395	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11054/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.034	2.900			3.000	3.000		100	2.900	2.900	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
26	Xây dựng tuyến đường Chòi Mỏi - cầu Bà Tò	8141397	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11057/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	8.696	7.805			7.826	7.826		21	7.805	7.805	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
27	Xây dựng Dải truyền thanh huyện Đông Hải	8106556	C	Xã Long Điền		2024 - 2025	1863/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	8.383	6.605			7.120	6.620		15	7.105	6.605	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
28	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ bê tông kênh Dòn Dong - Tân Quảng (đoạn từ cầu kênh Ngang đến tương dài chiến thắng trận Dòn Dong - Tân Quảng), xã Nguyễn Việt Khái	8110400	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình giao thông, cấp IV	2023 - 2025	2552/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	14.998	2.575			13.838	2.925		350	13.488	2.575	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phú Tân	
29	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi	8148603	C	Xã Trần Phán	Công trình dân dụng	2025 - 2026	65/QĐ-UBND ngày 07/02/2025	678	163			535	535		372	163	163	Dự án đã dừng thực hiện nên chi thanh toán đủ chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi	
30	Xây dựng công vào các Trường trên địa bàn phường Hộ Phòng	8110791	C	P. Láng Tròn	Cao 4,75m; rộng 7,3m	2024 - 2025	1130/QĐ-UBND ngày 26/03/2025	229	112			260	160		48	212	112	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
31	Lắp đặt tam cấp di động và màn hình Led Hội trường Thị Ủy	8120999	C	P. Giá Rai	260m ²	2025	4816/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	942	836			1.000	900		64	936	836	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
32	Xây dựng nhà truyền thống thị xã Giá Rai	8058034	C	P. Giá Rai	Khối nhà 01 trệt 02 lầu	2023 - 2025	4401/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	13.946	10.031			11.761	10.061		30	11.731	10.031	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư			
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)				Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)													
33	Xây dựng tuyến đường Khóm 7 đi Khóm 8, phường Láng Tròn	8122873	C	P. Láng Tròn	3.207,48m	2025	4479/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	8.986	8.021		8.187	8.087		66	8.121	8.021	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai			
34	Nâng cấp mở rộng lộ phía tây kênh giữa (từ Lô bà Lan đến kênh Bảy Hòa), xã Hiệp Thành	8005027	C	Phường Hiệp Thành	Nâng cấp, mở rộng	2023-2025	168/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	6.560	999		6.021	1.400		401	5.620	999	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu			
35	Trường Tiểu học 3 Khánh Bình Đông	8137467	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2024 - 2026	7952/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3.387	3.075		3.111	3.111		36	3.075	3.075	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời			
36	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hồ Thị Kỳ, thị trấn Thới Bình	8103002	C	Xã Thới Bình	Nâng cấp, mở rộng	2024 - 2025	4113/QĐ-UBND ngày 06/09/2024	4.569	3.100		3.250	3.250		150	3.100	3.100	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Thới Bình			
37	Nâng cấp, mở rộng tuyến Lòng Cháo (từ cầu Thanh Niên đến nhà Phạm Thanh Hảo) ấp Cái Trám B	8104977	C	Xã Hòa Bình	2.320,39m	2024 - 2025	106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	4.333	4.145		4.177	4.177		32	4.145	4.145	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình			
38	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường Quốc lộ 1A (đoạn từ cái tràm đến trung tâm hành chính huyện); chỉnh trang khuôn viên huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn huyện	8104971	C	Xã Hòa Bình	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè	2024 - 2025	108/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	14.986	13.201		14.986	13.400		199	14.787	13.201	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình			
39	Xây dựng nhà thi đấu đa năng huyện Hòa Bình	8104978	C	Xã Hòa Bình	1.222,43m ²	2024 - 2025	118/QĐ-UBND ngày 07/8/2024	14.974	13.354		14.624	14.559		1.205	13.419	13.354	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình			
40	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa cầu treo		C	Xã Vĩnh Mỹ					0		296	296		296	0	0	Điều chuyển chủ đầu tư	Ban QLDA khu vực Hòa Bình			
41	Cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị Hội trường Huyện ủy	7809439	C	Xã Phước Long	CT, nâng cấp	2020 - 2025	3869/QĐ-UBND; 18/10/2019	1.130	147	954	954	170	170	23	147	147	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long			
42	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến đường từ vòng xoay QLPH đến Nghĩa trang huyện	8144065	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	1853/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	14.326	10.352		10.765	10.765		413	10.352	10.352	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long			
43	Sửa chữa hệ thống đèn led trang trí đã được đầu tư trước đây (đèn vòm cung bờ kè, đài sen, trụ đèn, biểu tượng hoà bình, cầu 30/4)	8130435	C	Xã Phước Long	Sửa chữa	2025	2841/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	793	789		800	800		11	789	789	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long			
44	Xây dựng tuyến đường từ ngã ba Cai Giăng đến Chùa Kosthum	8095742	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	1.179,85m	2024 - 2026	3104/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	3.915	2.745		2.832	2.832		87	2.745	2.745	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
45	Sửa chữa tuyến đường từ đường 3/2 đến cầu kênh 6000, xã Lộ Ninh	8066722	C	Xã Hồng Dân	4.303,98m	2023 - 2025	1420/QĐ-UBND ngày 26/3/2024	14.883	1.223		13.399	3.200		1.977	11.422	1.223	Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
46	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Đoàn nghệ thuật Khmer	8014122	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2023 - 2025	80/QĐ-SXD ngày 29/02/2024	13.976	13.976		12.044	12.044	1.850		13.894	13.894		Thanh toán khối lượng, hoàn thành năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng		

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
47	Dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cà Mau	8088539	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2024 - 2025	2340/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	21.480	21.480			20.000	20.000	1.161		21.161	21.161	Thanh toán khối lượng, hoàn thành năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng	
48	Dự án xây dựng Hội trường Công an tỉnh Bạc Liêu	7004692	B	P. Bạc Liêu	Công trình dân dụng	2024 - 2025	8807/QĐ-BCA-H02 ngày 02/12/2024	51.000	25.000			25.000	20.865	307		25.307	21.172	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Công an tỉnh	
49	Dự án khắc phục sạt lở khu vực cửa biển Bò Đề, xã Tam Giang	8161715	C	Xã Tam Giang	750m	2025 - 2027	104/QĐ-BQLNN ngày 15/10/2025	858	500					500		500	500	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA công trình Nông nghiệp và PTNT
50	Dự án xói lở bờ biển thành phố Bạc Liêu (đoạn còn lại giữa bờ biển Vĩnh Trạch Đông và bờ biển Nhà Mát)	8160483	B	P. Hiệp Thành	4,5km	2025 - 2029	34/QĐ-DANN ngày 25/7/2025	1.649	1.500					1.500		1.500	1.500	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
51	Đầu tư dự án xây dựng 40 phòng làm việc phục vụ cán bộ, chiến sĩ về học tập và huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bạc Liêu	7004686	C	P. Bạc Liêu	40 phòng	2023 - 2025	1616/QĐ-UBND ngày 27/9/2022	29.512	29.512			28.000	28.000	1.402		29.402	29.402	Thanh toán khối lượng, hoàn thành dự án trong năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
52	Trường THCS Phan Ngọc Hiến (giai đoạn 1), thị trấn Cái Đôi Vàm	8025277	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình dân dụng	2023 - 2025	2549/QĐ-UBND ngày 06/10/2022; 5123/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	27.782	6.594			5.000		6.594		11.594	6.594		Dự án đã được bố trí vốn khởi công năm 2024, nhưng do kết thúc hoạt động của cấp huyện nên năm 2025 chưa được bố trí vốn để tiếp tục thanh toán, đề xuất bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	Ban QLDA khu vực Phú Tân
53	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh											16.500	16.200	5.000		21.500	21.200		Bổ sung vốn điều lệ phản vốn điều lệ của Quỹ tại tỉnh Bạc Liêu trước hợp nhất	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh
54	Dự án đầu tư xây dựng các cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	8014123	C	Xã Quách Phẩm	06 cầu 0,65HL-93	2023 - 2025	929/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	62.208	20.850			32.850	850	20.000		52.850	20.850		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi
55	Dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục công trình thuộc Khu làm việc Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	8056442	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2024 - 2026	2034/QĐ-UBND ngày 17/11/2023; 2375/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	32.000	32.000			20.000	20.000	1.000		21.000	21.000		Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Năm Căn
56	Tuyến lộ GTNT kênh Ông Đơn, xã Tam Giang	8107398	C	Xã Tam Giang	4.454m	2024 - 2025	392/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	12.400	11.004			10.004	10.004	1.000		11.004	11.004		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Năm Căn
57	Trường THCS xã Đất Mới	8039855	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	342/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	44.985	19.050			9.576	9.050	10.000		19.576	19.050		Thanh toán khối lượng thực hiện	Ban QLDA khu vực Năm Căn
58	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn từ cầu Nhà Việc đến cầu Ba Đình	8110403	C	P. Hòa Thành	1.718,19m	2025	7301/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	4.539	4.261			3.871	3.871	390		4.261	4.261		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
59	Xây dựng mới lộ giao thông nông thôn đầu kênh Miếu Ông Tà - Ba Xê, xã Hòa Tân	8114592	C	P. Hòa Thành	1.193m	2025	7640/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.404	3.245			3.055	3.055	190		3.245	3.245		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
60	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT tuyến từ cầu Tư Trượng đến lộ Cây Dương, ấp Xóm Lắm	8110712	C	Phường Hoà Thành	2.406,8m	2025	1419/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	12.776	5.750			10.200	3.700	2.050		12.250	5.750		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)			Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)													
61	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn từ cầu Nhà Việc đến cầu Cái Rỏ	8113754	C	Phường Hoà Thành	3.088m	2025	1418/QĐ-UBND ngày 17/03/2025	13.701	5.900			10.700	3.700	2.200		12.900	5.900		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
62	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường phía Tây ấp Phan Mầu	8141394	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11055/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.003	12.272			11.702	11.702	570		12.272	12.272		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
63	Duy tu, sửa chữa tuyến đường từ Đình thần Nguyễn Trung Trực đến UBND xã An Trạch A	8130284	C	Xã An Trạch		2024 - 2025	10654/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	635	635			632	632	3		635	635		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
64	Dự án đầu tư xây dựng san lấp mặt bằng, hạ tầng giao thông bao quanh Trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đường vào Trụ sở Khối đoàn thể huyện Cái Nước)	8076019	C	Xã Cái Nước		2024 - 2026	4170/QĐ-UBND ngày 07/10/2024	27.844	19.630			10.335	5.635	13.995		24.330	19.630		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Cái Nước	
65	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Xóm Láng (từ đường Hộ Phông - Gành Hào đến cầu từ thiện An Khang), khóm 4, phường Hộ Phông	8121002	C	P. Giá Rai	2.725,09m	2025	4603/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	10.547	9.808			9.592	9.492	316		9.908	9.808		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
66	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn đến trụ sở ấp Tân Thành, xã Lợi An	8137468	C	Xã Lương Thế Trán	1.022,3m	2024 - 2025	7971/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.181	1.033			973	973	60		1.033	1.033		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
67	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn xã Lợi An (đoạn từ nhà Cao Văn Nghiệp đến nhà Huỳnh Văn Khả)	8137744	C	Xã Lương Thế Trán	793,8m	2024 - 2025	7973/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.481	1.352			1.236	1.236	116		1.352	1.352		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
68	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến kênh Xóm Chùa, xã Trần Hợi	8137472	C	Xã Trần Văn Thời	1.480m	2024 - 2025	7974/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	2.984	2.856			2.621	2.621	235		2.856	2.856		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
69	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến Bờ Bắc kênh Ông Tư (từ giáp công Ông Tư đến trụ sở ấp Tân Hiệp)	8138322	C	Xã Lương Thế Trán	1.675m	2024 - 2026	7960/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	2.538	2.376			2.177	2.177	199		2.376	2.376		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
70	Nâng cấp, mở rộng đường và cầu giao thông nông thôn tuyến bờ Nam kênh Kiểm Lâm Ngoài, xã Trần Hợi	8137471	C	Xã Trần Văn Thời	Công trình giao thông, cấp IV	2024 - 2025	7973/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.413	4.805			4.499	4.499	306		4.805	4.805		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
71	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh Cũ Huyện đội, xã Thới Bình	8129930	C	Xã Thới Bình	Nâng cấp, mở rộng	2023 - 2025	106/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	6.933	1.350			5.350	500	850		6.200	1.350		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Thới Bình	
72	Xây dựng Trụ sở làm việc xã Vĩnh Hậu	8016542	C	Xã Vĩnh Hậu	01 trệt, 02 lầu	2023 - 2025	62/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	24.295	23.866			22.466	22.466	1.400		23.866	23.866		Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hòa Bình	
73	Xây dựng Hệ thống đèn chiếu sáng từ Cầu Thầy Thếp đến giáp cầu Ninh Quới xã Vĩnh Phú Đông và cầu Vĩnh Phong đến cầu Phố Sinh xã Vĩnh Phú Tây (tuyến Quản lộ Phụng Hiệp)	8144064	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	1851/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	10.861	9.900			9.775	9.775	125		9.900	9.900		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư			
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)				Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)													
74	Xây dựng Hội trường đa năng huyện Phước Long	8092430	C	Xã Phước Long	XD mới	2024 - 2025	390a/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	32.000	30.520		25.220	25.220	5.300		30.520	30.520	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long			
75	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Chuông Dơi	8122870	C	Xã Hồng Dân	Dài 1185m rộng 3,5m	2024 - 2026	7499/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	3.935	1.908		2.635	1.635	273		2.908	1.908	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
76	Xây dựng tuyến đường từ cầu Xóm Đồng đến cầu Ba Sên ấp Tà Ky, xã Ninh Hòa	8126167	C	Xã Hồng Dân	784,68m	2024 - 2026	7596/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	1.280	1.170		1.124	1.124	46		1.170	1.170	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
77	Xây dựng cầu Ông Lưu và đường dẫn vào cầu	8103035	C	Xã Hồng Dân	168,25m	2023 - 2025	7582/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.150	1.012		970	970	42		1.012	1.012	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
78	Xây dựng cầu Thủy Lợi 1 và đường dẫn vào cầu	8103041	C	Xã Hồng Dân	182,91m	2023 - 2025	7577/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.145	1.042		962	962	80		1.042	1.042	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
79	Xây dựng cầu Thủy Lợi 2 và đường dẫn vào cầu	8103042	C	Xã Hồng Dân	179,43m	2023 - 2025	7578/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.305	1.080		1.010	1.010	70		1.080	1.080	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
80	Xây dựng cầu Thủy Lợi 4 và đường dẫn vào cầu	8103039	C	Xã Hồng Dân	178,99m	2023 - 2025	7581/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.303	1.271		1.218	1.218	53		1.271	1.271	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
81	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kênh 6000 xã Ninh Thạnh Lợi A	8094213	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	4.470,63m	2024 - 2026	2354/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	12.691	8.829		5.951	5.422	3.407		9.358	8.829	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
82	Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Hiệp Thành và xã Vĩnh Trạch Đông	8159033	C	P. Hiệp Thành	Lắp đặt đèn	2025 - 2026	93/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	14.746	2.300		6.341		2.300		8.641	2.300	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu			
83	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tà Suối xã lộc Ninh	8094211	C	Xã Hồng Dân	4.130,31m	2024 - 2026	6808/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	22.481,441	5.000		5.700		5.000		10.700	5.000	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
84	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tà Hong xã Ninh Thạnh Lợi (đoạn từ kênh Cộng Hòa đến ngã tư Cai Giăng)	8124369	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	Dài 4.230m; bao gồm 02 cầu	2024 - 2026	2191/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	28.397	3.000		5.400		3.000		8.400	3.000	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
85	Xây dựng cầu bắt qua khu tái định cư	8148492	C	Xã Hồng Dân	60,961m	2025 - 2027	1293/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	8.062	3.000		3.461		3.000		6.461	3.000	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
86	Xây dựng tuyến đường trục ấp, liên ấp Xóm Biển - Ông Linh xã Viên An	8090141	C	Xã Đất Mũi	8,1km	2024 - 2025	1322/QĐ-UBND ngày 15/05/2024	32.992	6.666		15.076	3.076	3.590		18.666	6.666	Thanh toán khối lượng thực hiện	Ban QLDA khu vực Ngọc Hiển			
87	Xây dựng Tuyến lộ Tân Phước, ấp Tân Phước, xã Tân Đức	7231720	C	Ấp Tân Phước	3.637,52m	2025	107/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	8.071	7.977		3.800	3.800	4.177		7.977	7.977	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Tân Thuận			

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chú đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
88	Đường Kênh Năm Sưa (phần đất của ông Phùng Ngọc Thiệu đến phần đất ông Huỳnh Văn Mến), ấp Trung Thành	7231641	C	Xã Lương Thế Trăn		2025 - 2026	40/QĐ-UBND ngày 18/3/2025; 1861/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Lương Thế Trăn	969	830		391	391	439		830	830	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Lương Thế Trăn		
89	Đường Kênh Hai Giáp (phần đất của ông Diệp Văn Giáp đến phần đất bà Diệp Thị Sinh), ấp Trung Thành	7231641	C	Xã Lương Thế Trăn		2025 - 2026	39/QĐ-UBND ngày 18/3/2025; 1861/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Lương Thế Trăn	1.200	1.053		510	510	543		1.053	1.053	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Lương Thế Trăn		
90	Xây dựng mới lộ GTNT tuyến kênh Lô 3 (bên phải), ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	7231835	C	Ấp Tân Hiệp		2025 - 2026	1494/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	5.790	5.790		5.000	5.000	790		5.790	5.790	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi		
91	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ Lô 21 (bên trái, từ cầu Lô 21 đoạn giữa đến đầu Kênh 6 giáp với tuyến lộ Đầm Dơi - Tân Tiến), ấp Tân Long B, xã Tân Dân	7231835	C	Ấp Tân Long B	Dài: 1.758,87m Rộng: 3m	2025	10/QĐ-UBND ngày 21/01/2025	2.820	2.691		1.000	1.000	1.691		2.691	2.691	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi		
92	Lộ GTNT tuyến Cây Trám, ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt	7231746	C	Ấp Tân Khánh		2025	103/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	6.492	2.668		3.200		2.668		5.868	2.668	Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi		
II	Nguồn vốn xổ số kiến thiết							10.016.600	2.558.687	447.733	173.904	6.560.214	3.175.245	168.386	168.386	6.560.214	3.175.245			
1	Trường THPT U Minh, huyện U Minh	7923060	B	Xã Nguyễn Phích	Công trình dân dụng	2022 - 2025	2619/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; 1872/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; 1837/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	51.820	51.820		51.800	51.800		3.646	48.154	48.154		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban Quản lý dự án Xây dựng	
2	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường trục chính Đông - Tây đến chợ Chà Là, huyện Đầm Dơi	7926871	B	Xã Trăn Phán	7,4 km; 06 cầu	2022 - 2025	647/QĐ-UBND ngày 10/4/2023; 1054/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	107.117	107.117		95.000	95.000		13.000	82.000	82.000		Không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
3	Dự án đầu tư hạ tầng chung các công trình lĩnh vực Y tế	7874567	B	P. Hòa Thành	3,52km	2021 - 2025	2004/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; 2915/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; 2150/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	313.295	313.295		280.000	280.000		4.000	276.000	276.000		Không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
4	Dự án đường vành đai ngoài thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1)	7944118	B	Các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch và Hiệp Thành	15km+04 cầu	2024 - 2027	2269/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.440.405	254.000		715.280	304.472		50.472	664.808	254.000		Đã chuyển sang sử dụng từ nguồn vốn NSTW	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông Bạc Liêu	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
5	Dự án xây dựng, nâng cấp đê biển Đông cấp bách chống biến đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu - đoạn từ kênh Mương 1 đến kênh Huyện Kê	7773584	B	Các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải	20,4km	2019 - 2025	1412/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; 1556/QĐ-UBND ngày 08/10/2021; 1391/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	421.836	38.760	70.000		342.000	53.400		14.640	327.360	38.760	Tiến độ thực hiện chậm do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi và vướng công tác GPMB	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu	
6	Dự án xây dựng đường 16 và khu tái định cư hai bên đường 16 (nay là đường Nguyễn Tất Thành)	7000618	B	P. Bạc Liêu		Kết thúc năm 2025	1136/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	66.202	66.202	59.529	59.529	3.000	3.000		44	2.956	2.956		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
7	Dự án cải tiến và phát triển cơ sở vật chất trường Đại học Bạc Liêu	7861122	B	P. Bạc Liêu	Sửa chữa và xây mới	2022 - 2025	339/QĐ-UBND ngày 20/02/2023	98.165	98.165	500	500	87.000	87.000		1.400	85.600	85.600		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
8	Dự án xây dựng nâng cấp, cải tạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu (giai đoạn 2)	7938743	B	Xã Hưng Hội	Cải tạo	2023 - 2025	2132/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	68.223	68.223			62.500	62.500		3.300	59.200	59.200		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
9	Dự án sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các trường THPT trực thuộc sở Giáo dục và Đào tạo	8090218	C	Trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu cũ	Cải tạo, sửa chữa	2024 - 2026	1524/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	24.787	24.787			21.277	21.277		478	20.799	20.799		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
10	Dự án xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh	7977724	B	P. Bạc Liêu	01 trệt 02 lầu	2022 - 2025	1037/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	38.865	38.865			36.400	36.400		124	36.276	36.276		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
11	Dự án trường THPT Ninh Thạnh Lợi (xây dựng bổ sung 10 phòng bộ môn, 13 phòng chức năng, sân tập TDTT)						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa đáp ứng diện tích đất để mở rộng, trường đang xin ý kiến mua thêm đất	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
12	Dự án trường THPT Lê Thị Riêng (xây dựng bổ sung 10 phòng học, 13 phòng bộ môn, 16 phòng chức năng,các công trình phụ trợ)						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000			1.000	1.000		400	600	600		Dự kiến chi kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, không kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
13	Dự án xây dựng trường THPT Tân Phong (giai đoạn 2)						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000			1.000	1.000		500	500	500		Dự kiến chi kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, không kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
14	Dự án cải tạo, sửa chữa, bổ sung CSVC trường THPT Trần Văn Bảy						Đang trong quá trình lập dự án	500	500			500	500		500	0	0		Vướng quy hoạch	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
15	Dự án kè chống sạt lở cửa sông ven biển thị trấn Gành Hào đoạn từ G4 đến G5						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	0	0	Không thực hiện do không còn phù hợp thực tế	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu		
16	Dự án đầu tư mở rộng trung tâm y tế thành phố Bạc Liêu						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	0	0	Chưa thực hiện	Sở Y tế		
17	Dự án đầu tư mở rộng trung tâm y tế huyện Hòa Bình						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	0	0	Chưa thực hiện	Sở Y tế		
18	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm y tế huyện Đông Hải						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	0	0	Chưa thực hiện	Sở Y tế		
19	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT	1.000	1.000		1.000	1.000		1.000	0	0	Chưa thực hiện	Sở Y tế		
20	Hệ thống cấp nước sạch ấp 4, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai	7939594	C	Xã Phong Thạnh	850m3/ngà y đêm	2023 - 2024	38/QĐ-SKHĐT ngày 31/5/2023	14.499	14.499			11.250	11.250		13	11.237	11.237	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
21	Trường THCS Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	8054580	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2023 - 2025	362/QĐ-SXD ngày 18/9/2023	10.572	10.572			10.500	10.500		447	10.053	10.053	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
22	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (Xẻo Lớn, Ông Do, Cái Trắng, Kênh Lò, Chết Côm, Lương Thục) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	8054251	C	Xã Năm Căn	01 cầu HL-93, 04 cầu 0,5xHL-93 và 01 cầu 0,4xHL-93	2024 - 2026	2044/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	103.901	103.901			32.000	32.000		15.000	17.000	17.000	Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
23	Xây dựng lộ giao thông nông thôn tuyến từ Báy Thuyền - cầu Tư Thôn, xã Hoà Tân	8113755	C	Phường Hoà Thành	1.111,69 m	2025	144/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	2.957	1.476			2.820	1.500		24	2.796	1.476	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
24	Trường Trung học cơ sở Hồ Thị Kỳ	8018422	B	Xã Định Thành		2021 - 2025	692/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	75.902	59.598			70.655	61.000		1.402	69.253	59.598	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải	
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ Miếu Ông Tà - 9 Tươi	8125687	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	10803/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	8.534	7.449			8.300	8.300		851	7.449	7.449	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải	
26	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hoàng Minh A - Hiệp Thành	8141402	C	Xã An Trạch		2024 - 2025	11050/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.119	11.563			11.800	11.800		237	11.563	11.563	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải	
27	Dự án xây dựng trường THCS Võ Thị Sáu	7941878	C	Xã Gành Hào		2024 - 2025	1677/QĐ-UBND ngày 08/9/2023	44.472	32.000			40.000	40.000		8.000	32.000	32.000	Do hủy thầu để đấu thầu lại nên không kịp thực hiện khối lượng để giải ngân	Ban QLDA khu vực Đồng Hải	
28	Xây dựng Trường tiểu học Phong Phú A (dời về điểm mới)	8053935	C	P. Láng Tròn	03 khối nhà, 01 nhà đa năng	2024 - 2025	4122/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	66.696	52.000			59.500	59.400		7.400	52.100	52.000	Do khan hiếm vật liệu dẫn đến chậm tiến độ nên không đảm bảo khối lượng để giải ngân trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
29	Xây dựng Trường Mầm non Sơn Ca 1	8053934	C	P. Giá Rai	XD khối nhà chính, cải tạo khối nhà cũ	2024 - 2025	4123/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	41.683	35.069			37.000	36.900		1.831	35.169	35.069	Tiết kiệm trong đầu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
30	Xây dựng nhà thiếu nhi thị xã	8053872	C	P. Giá Rai	01 trệt và 01 lầu	2023 - 2025	4135/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	36.871	26.000			29.711	27.900		1.900	27.811	26.000	Không thực hiện một số hạng mục GPMB	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
31	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ xã đối đến cầu Tám Ken, xã Phong Thạnh A	8096250	C	P. Giá Rai	2.075,24m	2025	2810/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	12.356	10.259			11.300	11.300		1.041	10.259	10.259	Tiết kiệm trong đầu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
32	Dự án đầu tư nâng cấp đường dẫn vào cầu Trần Văn Sớm	8068517	C	P. Giá Rai	2.100m	2023 - 2025	2415/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	55.947	44.520			50.000	50.000		5.480	44.520	44.520	Tiết kiệm trong đầu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
33	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài						Đang trong quá trình lập BCDXCTĐT		0			1.000	1.000		1.000	0	0	Chưa thực hiện	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu	
34	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (cầu Thủy Vinh, cầu Trầu Trắng, cầu C4) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình	8106655	C	Xã Tân Lộc	03 cầu 0,5xHL-93	2025 - 2027	2085/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	24.465	5.000			10.000	10.000		5.000	5.000	5.000	Nhằm trách rủi ro trong quá trình lựa chọn nhà thầu nên Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh giảm vốn đối với phần dự kiến cho nhà thầu tạm ứng 30%	Ban QLDA khu vực Thới Bình	
35	Dự án xây dựng trường THCS xã Vĩnh Mỹ A và các công trình phụ trợ	7944227	B	Xã Hòa Bình	32 phòng học, phòng chức năng	2022 - 2025	2071/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	52.905	48.050			50.000	50.000		1.950	48.050	48.050	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình	
36	Đường Phước Long - Phong Thạnh Tây B		B	Các xã: Phước Long, Vĩnh Phước	26,1km+9 cầu	Kết thúc năm 2025	2531/QĐ-UBND ngày 02/11/2009	282.273	53.719	249.129	45.500	10.203	10.203		1.984	8.219	8.219	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long	
37	Đầu tư xây dựng 06 trạm bơm nhằm phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện	8068522	C	Xã Phước Long	XD mới	2024 - 2025	05a/QĐ-UBND ngày 07/02/2023	14.951	14.536			14.546	14.546		10	14.536	14.536	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long	
38	Sửa chữa, nâng cấp đường Chu Văn An, thị trấn Ngan Dừa	8095740	C	Xã Hồng Dân	466,29m	2024 - 2026	6896/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	7.698	1.336			7.442	2.270		934	6.508	1.336	Tiết kiệm trong đầu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
39	Xây dựng tuyến đường Bà Ấu áp Phú Tân, xã Ninh Quới	8122869	C	Xã Ninh Quới	1.185,98m, bao gồm 02 cầu	2024 - 2026	7500/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	7.005	2.922			5.447	3.100		178	5.269	2.922	Tiết kiệm trong đầu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
40	Sửa chữa, nâng cấp đường từ cầu Đầu Sấu đến đường dân hiện hữu	8126165	C	Xã Hồng Dân	1.090,53m	2024 - 2026	7474/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	7.018	2.000			4.634	3.000		1.000	3.634	2.000	Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chú đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
41	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Trắng đến cầu Tư Khánh	8030460	C	Xã Hồng Dân	3.325,33m	2023 - 2025	3236/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	12.028	2.000			12.656	2.000		2.000	10.656	0	Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
42	Xây dựng đường từ nhà Bà Cẩm đến nhà Ông Đa ấp Xóm Tre	8062909	C	Xã Ninh Quới	2529m	2023 - 2025	2736/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	6.364	3.500			9.496	3.500		3.500	5.996	0	Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
43	Xây dựng tuyến đường ấp Ninh Tiến (đoạn từ nhà ông Phong đến nhà Hai Lươn)	8056020	C	Xã Ninh Quới	3020m	2023 - 2025	4113/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	7.831	3.500			10.965	3.500		3.500	7.465	0	Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
44	Dự án đường Đông Kênh Cạnh Đền - Phố Sinh, đoạn giáp ranh xã Phước Long đến ngã tư Cạnh Đền (đường về Trung tâm xã Ninh Thạnh Lợi A) huyện Hồng Dân	7647976	B	Xã Ninh Thạnh Lợi	9.500m	2017 - 2025	354/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	84.975	1.000	68.575	68.375	6.200	6.200		5.200	1.000	1.000	Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
45	Dự án "Kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đai rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau" sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (KfW)	7731818	B	Các xã: Khánh Hưng, Khánh Lâm, Sông Đốc	7.000m kẻ	2017 - 2025	2433/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	230.966	36.000			193.845	20.000	16.000		209.845	36.000	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng	
46	Dự án đầu tư xây dựng cầu sông Ông Đốc, tuyến trục Đông - Tây và cầu sông Gành Hào	7875095	B	Các xã: Sông Đốc, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Trần Phán, Đầm Dơi, Tân Thuận và Gành Hào	18 km; 02 cầu lớn	2021 - 2025	1028/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2024; 2365/QĐ-UBND ngày 03/12/2024; 0125/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	2.135.971	584.000			1.875.000	575.000	9.000		1.884.000	584.000	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
47	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng)	7864568	B	P. Hòa Thành	19,112km	2021 - 2025	1030/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; 3122/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 1283/QĐ-UBND ngày 20/7/2023; 2364/QĐ-UBND ngày 03/12/2024; 0128/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	773.723	206.300			735.468	202.000	4.300		739.768	206.300	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
48	Dự án đầu tư kẻ bờ sông thành phố Bạc Liêu	7935394	B	Các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch	6km	2023 - 2026	2258/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 0947/QĐ-UBND ngày 08/9/2025	1.044.771	124.614			666.100	109.974	14.640		680.740	124.614	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
49	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	8160159	A	Các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ, Cái Nước, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới, Đất Mũi.	713,09 ha	2025 - 2028	096/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	2.028.000	820.830			771.815	699.634	121.196		893.011	820.830	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng cho Trung ương đầu tư dự án	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
50	Dự án xây dựng, cải tạo THPT Gành Hào	7942583	B	Xã Gành Hào	46 phòng học và các công trình khác	2022 - 2027	1310/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	95.964	34.900			34.000	34.000	900		34.900	34.900	Thanh toán công tác GPMB	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
51	Dự án xây dựng Trường THPT Hiệp Thành						Đang trong quá trình lập dự án	1.500	1.500			1.000	1.000	500		1.500	1.500	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vốn để lập dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
52	Hệ thống cấp nước sạch ấp Đông Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi	8040076	C	Xã Châu Thới	720m3/ngà y đêm	2021 - 2023	89/QĐ-SKHĐT ngày 27/12/2024	14.000	12.600			12.500	12.500	100		12.600	12.600	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
53	Hệ thống cấp nước sạch ấp Thống Nhất, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân	8040077	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	850m3/ngà y đêm	2022 - 2025	90/QĐ-SKHĐT ngày 27/12/2024	14.500	12.800			12.500	12.500	300		12.800	12.800	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
54	Hệ thống cấp nước sạch ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	8040078	C	Xã Vĩnh Lộc	850m3/ngà y đêm	2022 - 2025	91/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	14.500	13.000			12.500	12.500	500		13.000	13.000	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
55	Xây dựng mới tuyến đường từ cầu số 7 kênh chống mỷ đến cống ngăn mặn Thảy Út, ấp 15, xã Phong Tân	8126036	C	Phường Láng Tròn	Dài: 2755m, rộng 3,5m	2024 - 2025	4652/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	10.458	9.431			8.678	8.578	853		9.531	9.431	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
56	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kênh Long Thành (từ nhà Út Khuyến đến giáp Tắc Vằn) xã Tân Thạnh	8118713	C	Xã Phong Thạnh	Dài 2.400; rộng 3,5m.	2025	4288/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	12.747	11.356			12.100	11.314	42		12.142	11.356	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
57	Đường GTNT tuyến Bờ Đông kênh Trần Y, xã Khánh Bình Đông	8137742	C	Xã Khánh Bình	Công trình giao thông, cấp IV	2024 - 2026	7858/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.263	1.782			4.527	1.727	55		4.582	1.782	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất							993.728	342.176	0	0	764.179	359.349	26.638	26.638	764.179	359.349			

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Phường 4, Phường 9, thành phố Cà Mau	7837488	B	Phường An Xuyên	9,85ha	2021 - 2025	1383/QĐ-UBND ngày 27/7/2020; 1503/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	147.828	50.100			125.500	56.000		5.900	119.600	50.100	Tiết kiệm do đấu thầu và vướng công tác GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau	7639653	B	Phường An Xuyên	15,329ha	2017 - 2025	1416/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; 1363/QĐ-UBND ngày 14/8/2019; 1452/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	236.514	39.942			183.266	49.542		9.600	173.666	39.942	Chậm phê duyệt phương án GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư C1, C2 thuộc Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc, thành phố Cà Mau	7644220	B	Phường Tân Thành	16,22ha	2017 - 2025	1571/QĐ-UBND ngày 18/9/2017; 1739/QĐ-UBND ngày 15/9/2020; 1219/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	253.208	68.482			169.321	70.482		2.000	167.321	68.482	Vướng công tác GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
4	Nâng cấp sân đường mà một số hạng mục trong khuôn viên Trụ sở Huyện ủy	8120450	C	Xã Năm Căn		2025	148/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	996	753			800	800		47	753	753	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
5	Xây dựng đường dẫn nối lộ giao thông phía Tây Nam Ngõ Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Bính đến đường số 3), phường 1	7946109	C	P. An Xuyên	72m	2025	1195/QĐ-UBND ngày 13/4/2022	3.702	2.858			3.003	3.003		145	2.858	2.858	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
6	Đầu nối hạ tầng vào dự án phía Tây tuyến đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau	8095854	C	P. An Xuyên	108m	2024 - 2025	4911/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	4.274	3.929			4.249	4.249		320	3.929	3.929	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
7	Xây dựng lộ từ cầu liên xã Tân Thành đến quán lộ Phụng Hiệp	8056010	C	P. Tân Thành	2.870,06m, gồm 02 cầu	2024 - 2025	245/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	35.862	28.096			31.681	28.526		430	31.251	28.096	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
8	Bổ sung một số hạng mục thuộc các khối công trình trong khu trung tâm hành chính huyện	8151669	C	Xã Long Điền		2025	828a/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	380	354			363	363		9	354	354	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
9	Nâng cấp, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Hội trường UBND huyện Phú Tân	8076063	C	Xã Nguyễn Việt Khái	Công trình dân dụng	2023 - 2025	4572/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	7.043	4.598			6.516	4.771		173	6.343	4.598	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phú Tân	
10	Mua sắm trang thiết bị Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập công đồng thị trấn Cái Đôi Vàm	8085472	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình dân dụng	2024 - 2025	5942/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 3924/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	621	533			621	621		88	533	533	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phú Tân	
11	Xây dựng tuyến đường Nguyễn Tri Phương, phường 1, thị xã Giá Rai	7967415	C	P. Giá Rai	3,2km	2023 - 2025	2641/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	29.247	4.120			25.542	4.400		280	25.262	4.120	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
12	Dự án chỉnh trang đô thị vỉa hè (Bờ kè) tuyến Xóm Lung - Láng Tròn	8107369	C	P. Láng Tròn	3.300m	2025	3206/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	6.371	0			6.071	700		700	5.371	0	Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Giá Rai	
13	Xây dựng tuyến đường từ nhà ông Lũy đến ngã ba Miếu áp 10A, xã Tân Phong	8107370	C	Xã Phong Thạnh	1.017,75m	2024 - 2025	3649/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	1.051	195			1.050	250		55	995	195	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
14	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Chợ - Cà Hịa)	8136320	C	Xã Phong Thạnh	3.453m	2025	1004/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	493	475		493	493		18	475	475	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
15	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Công Điền Dưới)	8136321	C	Xã Phong Thạnh	3.075m	2025	1005/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	822	776		822	822		46	776	776	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
16	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cầu Đen - Hà Nam Ninh)	8136322	C	Xã Phong Thạnh	2.577m	2025	1006/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	998	938		998	998		60	938	938	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
17	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Nền Mộ - Điền Hân)	8136353	C	Xã Phong Thạnh	2.933m	2025	1007/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	638	614		638	638		24	614	614	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
18	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cống Đá Chiếu)	8136323	C	Xã Phong Thạnh	3.831m	2025	1008/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	982	945		982	982		37	945	945	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
19	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Giáo Mảnh - Láng Trám 1)	8136324	C	Xã Phong Thạnh	2.464m	2025	1009/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	630	607		630	630		23	607	607	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
20	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cầu Số 5 - Cây Dừa 1)	8136325	C	Xã Phong Thạnh	4.410m	2025	1010/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	888	855		888	888		33	855	855	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
21	Đầu tư trang thiết bị dạy và học cấp tiểu học trên địa bàn thị xã	8153275	C	Phường Giá Rai; Phường Láng Tròn; Xã Phong Thạnh	276 bộ thiết bị	2025	2098/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	999	979		990	990		11	979	979	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai		
22	Cải tạo, nạo vét hệ thống thoát nước	8064893	C	P. Bạc Liêu	Cải tạo, nạo vét	2023 - 2025	176/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	14.109	4.200		13.650	7.500		3.300	10.350	4.200	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu		
23	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng (đặt cống và nâng cao độ mặt đường)	8064891	C	P. Bạc Liêu	Nâng cấp	2023 - 2025	113/QĐ-BQLDA ngày 04/7/2024	17.272	8.177		17.030	10.000		1.823	15.207	8.177	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu		
24	Xây dựng công trình Đường số 9 và hệ thống thoát nước kỹ thuật, khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời	8099797	C	Xã Trần Văn Thời	157,28m	2023 - 2025	7158/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	2.668	2.280		2.588	2.588		308	2.280	2.280	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời		
25	Trường Mầm non Tuổi Ngọc, Xã Khánh Bình	8114386	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2025	6347/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 1838/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	3.857	1.704		2.500	1.760		56	2.444	1.704	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời		
26	Xây dựng đường GTNT tuyến Kênh Tân Phong, ấp 1, xã Thới Bình	8129933	C	Xã Thới Bình	Xây dựng mới	2023 - 2025	104/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	6.094	2.916		5.450	2.950		34	5.416	2.916	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Thới Bình		
27	Xây dựng nhà văn hóa ấp Huy Hết	8130434	C	Xã Hòa Bình	Khối nhà văn hóa; Sân xung quanh	2025	02/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.220	994		1.150	1.000		6	1.144	994	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình		

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)												
28	Xây dựng nhà văn hóa ấp Chùa Phật	8130433	C	Xã Hòa Bình			01/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.502	0			1.100	1.100		1.100	0	0	Dừng thực hiện do không có mặt bằng thi công	Ban QLDA khu vực Hòa Bình	
29	Xây dựng nhà văn hóa ấp 14	8130438	C	Xã Vĩnh Mỹ	Khởi nhà văn hóa; Sân xung quanh	2025	03/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.194	1.094			1.126	1.100		6	1.120	1.094	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình	
30	Xây dựng 03 cây cầu trên địa bàn xã Vĩnh Phú Đông (cầu 9 Điều, cầu ông Khái, cầu Thủy lợi 500)	8138979	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	906/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	1.182	1.120			1.126	1.126		6	1.120	1.120	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long	
31	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	7993315	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	277/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	14.935	8.131			4.066	3.030	5.101		9.167	8.131	Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Năm Căn	
32	Mở rộng, nâng cấp Trường THCS Định Bình, xã Định Bình	8084319	C	Phường Hoà Thành	Công trình dân dụng	2024 - 2025	6400/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	14.620	1.560			12.493		1.560		14.053	1.560	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
33	Xây dựng mới lộ GTNT tuyến Mô Côi (từ đầu nối lộ Đông - Tây đến ngang nhà Văn hoá ấp Thuận Lợi A), ấp Thuận Hoà B, xã Tân Thuận	1072578	C	Ấp Thuận Hòa B	2.373,69m	2024 - 2025	104/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; 483/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	5.709	4.127			1.555	1.555	2.572		4.127	4.127	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Tân Thuận	
34	Xây dựng tuyến đường Kênh Đồn, ấp Kinh Xáng	8141396	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11053/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.007	69			1.806		69		1.875	69	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
35	Xây dựng tuyến đường từ Cây Sộp - 7 Tán	8141398	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11049/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.486	744			12.137		744		12.881	744	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
36	Xây dựng tuyến đường giao thông Cây Thè - Lung Xinh	8141399	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	14.939	790			13.445		790		14.235	790	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải	
37	Nâng cấp, mở rộng lộ bê tông dọc kênh xáng Phụng Hiệp (đoạn từ cầu Vàm Cái Nhúc đến cầu Ông Tô), phường Tân Thành	8065234	C	P. Tân Thành	2.828m	2025	3742/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	23.455	16.575			15.500	15.500	1.075		16.575	16.575	Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
38	Sửa chữa đường Trần Quang Diệu và đường Tạ Uyên	8104641	C	P. An Xuyên	2.139,38m	2025	7112/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	14.982	12.900			8.000	8.000	4.900		12.900	12.900	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
39	Mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học Lý Tự Trọng (khu A)	7984108	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2025	2622/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	21.456	18.690			10.941	10.500	8.190		19.131	18.690	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau	
40	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến Kênh Cái, xã Phong Điền (đoạn từ cầu Kênh Cái 2 đến nhà Lê Văn Việt)	8137470	C	Xã Sông Đốc	914,1m	2025	7966/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.800	1.495			1.380	1.380	115		1.495	1.495	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
41	Trường Tiểu học 2 Khánh Bình	8114385	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2023 - 2025	6348/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	10.995	7.367			9.410	7.310	57		9.467	7.367	Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
42	Mở rộng lộ GTNT Dinh Ông - Ụ Đập	8056009	C	P. An Xuyên	4.228,3m	2025	1492/QĐ-UBND ngày 02/4/2024	22.748	18.920			18.000	18.000	920		18.920	18.920	Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Cà Mau	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chú đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
43	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến bờ Tây kênh Xóm 10, đầu nối tiền áp Tư và áp 1/5, xã Khánh Bình (đoạn từ Cầu kênh Út Bình đến trụ sở Văn hóa ấp 1/5)	8137476	C	Xã Khánh Bình	2.935,85m	2024 - 2026	7959/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.976	2.452			5.225	2.225	227		5.452	2.452		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
44	Trường THCS Khánh Bình	8114388	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2023 - 2025	6346/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	14.989	10.710			13.300	10.500	210		13.510	10.710		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
45	Trường Trung học cơ sở Phú Hưng	7978699	C	Xã Lương Thế Trân	Công trình dân dụng	2025	4075/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	25.993	19.606			24.200	19.500	106		24.306	19.606		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cái Nước
46	Xây dựng tuyến đường Sóc Kha (đoạn ngoài ra Phố Sinh)	8135160	C	Xã Vĩnh Phước	XD mới	2025	852/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	1.923	1.516			1.515	1.515	1		1.516	1.516		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long
47	Xây dựng tuyến đường từ kênh Bảy Chục ấp Long Hải vô xã Phước Long (tuyến Kênh 2000)	8156221	C	Xã Vĩnh Phước	XD mới	2025	1611/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	1.070	1.063			1.062	1.062	1		1.063	1.063		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long
IV	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất							20.918	8.136	0	0	19.399	8.136	627	627	19.399	8.136			
1	Xây dựng kè Ngã Ba Miếu giai đoạn II	8152050	C	Xã Định Thành		2025	1717/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1.178	1.099			1.130	1.130		31	1.099	1.099		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
2	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn tuyến đường ấp Vĩnh Diên	8152049	C	Xã Gành Hào		2025	1716/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1.904	1.664			1.850	1.850		186	1.664	1.664		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
3	Nâng cấp, sửa chữa Đền thờ Bác Hồ, xã Long Diên	8130666	C	Xã Long Diên		2024 - 2025	10932/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	440	168			441	178		10	431	168		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
4	Xây dựng tuyến đường 10 thước ấp Chờm Cao (đoạn còn lại)	8103034	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	1.049m	2024 - 2026	7501/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.276	4.578			4.978	4.978		400	4.578	4.578		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
5	Mở rộng, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	7984106	C	P. Lý Văn Lâm	Công trình dân dụng	2025	3896/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	12.120	627			11.000		627		11.627	627		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
V	Nguồn thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý)							18.121	14.000	0	0	14.000	14.000	1.242	1.242	14.000	14.000			
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường đầu nối từ Bến cá Khánh Hội đến tuyến đường U Minh - Khánh Hội	8085002	C	H. U Minh	887,5m đường; 761,4m kè	2024 - 2025	851/QĐ-SGTVT ngày 06/9/2024	14.583	12.758			14.000	14.000		1.242	12.758	12.758		Tiết kiệm sau đấu thầu và cắt giảm một số chi phí không thực hiện	Ban QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án đầu tư xây dựng tượng bía Tiểu đoàn U Minh 2	7004868	C	Xã Lương Thế Trân	743 m2	2025 - 2027	867/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	3.538	1.242					1.242		1.242	1.242	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện đầu tư	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
VI	Kết dư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết							2.824.581	107.906	165.335	0	1.320.706	107.906	62.227	62.227	1.320.706	107.906			

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) / Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
1	Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu huyện Hòa Bình, Đông Hải và thành phố Bạc Liêu (MD-ICRSL)	7669699	B	TP. Bạc Liêu, huyện Hòa Bình, Vĩnh Lợi, Đông Hải	Nạo vét 03 kênh trục dài 45,8km, ... và 03 cống kết hợp cầu giao thông.	2018 - 2022	1940/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; 1394/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	735.696	45.600	165.335	0	368.642	48.853		3.253	365.389	45.600	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ trung tâm thị trấn Sông Đốc đến đê Biển Tây						457/QĐ-SXD ngày 10/7/2025	67	0			67	67		67	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTDT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng	
3	Dự án đầu tư xây dựng các trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia						646/QĐ-SXD ngày 04/9/2025	141	0			141	141		141	0	0	Đang tổ chức lập BCDXCTDT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng	
4	Dự phòng											58.766	58.766		58.766	0	0	Phân bổ chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ đủ điều kiện theo quy định		
5	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	8160159	A	Các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ, Cái Nước, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới, Đất Mũi.	713,09 ha	2025 - 2028	096/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	2.028.000	55.800			893.011		55.800		948.811	55.800	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng cho Trung ương đầu tư dự án	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
6	Dự án thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ đã chỉnh lý của Sở Tư pháp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị		C	P. Tân Thành	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ	2025 - 2026	1481/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; 01456/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	5.124	1.079		79	79	1.000		1.079	1.079		Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025, bổ sung vốn đầu tư để triển khai thực hiện dự án	Sở Tư pháp	
7	Dự án Mua sắm trang thiết bị y tế triển khai kỹ thuật cao thuộc Đơn vị Tim mạch can thiệp của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu		B	P. Bạc Liêu	Mua sắm trang thiết bị	2025 - 2027	01221/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	50.526	1.000					1.000		1.000	1.000	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện đầu tư	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu
8	Dự án Trùng tu, nâng cấp Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh						804/QĐ-SXD ngày 10/10/2025	63	63					63		63	63	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng
9	Dự án Trùng tu, nâng cấp Đền thờ 10 Anh hùng liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai						816/QĐ-SXD ngày 14/10/2025	9	9					9		9	9	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng
10	Dự án Đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Cà Mau, phường An Xuyên						817/QĐ-SXD ngày 14/10/2025	38	38					38		38	38	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII											
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ cầu Hòa Bình 2 - Đê Biển						851/QĐ-SXD ngày 21/10/2025	245	163				163		163	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng		
12	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chà Là, xã Trần Phán, huyện Cái Nước						377/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	553	553				553		553	553	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi	
13	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi						12/QĐ-BKVVDD ngày 29/8/2025	971	971				971		971	971	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi	
14	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Thuận, huyện U Minh						25/QĐ-QLDA ngày 18/4/2025	671	670				670		670	670	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực U Minh	
15	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Biện Nhi trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hòa, Khánh Tiến, huyện U Minh						53/QĐ-QLDA ngày 29/6/2025	247	247				247		247	247	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực U Minh	
16	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân						06/QĐ-DA ngày 04/9/2025	763	763				763		763	763	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực Phú Tân	
17	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Trần Hội, huyện Trần Văn Thời						1966/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	659	500				500		500	500	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
18	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời						1967/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	808	450				450		450	450	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời	
VII	Bội chi ngân sách địa phương							849.274	160.074	2.000	0	472.826	12.900	9.756	0	482.582	22.656			
1	Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đồi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa sông Ông Đốc đến cửa biển Báy Háp, tỉnh Cà Mau	7791469	B	Các xã: Cái Đồi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, Sông Đốc	19 km đê, 11 km kè	2024 - 2027	443/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	849.274	160.074	2.000		472.826	12.900	9.756		482.582	22.656	Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công sau khi được điều chỉnh tăng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn vay để bù đắp bội chi (giảm dự toán vay để chi trả nợ gốc để tăng dự toán vay để bù đắp bội chi), nhằm đảm bảo giải ngân vốn vay theo cơ chế giải ngân của dự án (trung ương cấp phát 70%, địa phương vay lại 30%)	Ban Quản lý dự án Xây dựng	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (vốn ngân sách tỉnh quản lý)

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bổ trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bổ trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							16.687.108	5.172.378	616.022	174.858	10.343.010	4.633.396	5.062.026	2.018.251	4.959.661	2.630.268	378.664	368.908	4.969.417	2.640.024			
I	Nguồn vốn XDCB tập trung (ngân sách tập trung)							1.963.886	1.037.597	954	954	1.186.084	950.258	531.779	419.466	654.305	530.792	109.788	109.788	654.305	530.792			
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Cà Mau	7817446	B	P. Tân Thành	Công trình dân dụng	2021 - 2025	1540/QĐ-UBND ngày 15/6/2022; 2322/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	362.690	362.690			294.300	294.300	187.300	187.300	172.000	172.000		65.000	107.000	107.000		Một phần khối lượng vướng công tác GPMB, sẽ tháo gỡ để tiếp tục thực hiện trong năm 2026; một phần cắt giảm do giảm giá sau đấu thầu, tiết kiệm do tận dụng lại một số trang thiết bị và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án Xây dựng
2	Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh Cà Mau	8133118					25/QĐ-BCTXD ngày 04/3/2025	2.163	2.163			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Do ảnh hưởng bởi quá trình hợp nhất tỉnh nên phải xin ý kiến cấp thẩm quyền xem xét lại quy mô đầu tư để triển khai, nên không kịp phê duyệt dự án để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư trong năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau (cầu Nguyễn Đình Chiểu)	8108732	B	Các phường: Lý Văn Lâm, Hòa Thành	HL-93	2024 - 2027	2680/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	499.573	7.014			7.014	7.014			30.314	30.314		23.300	7.014	7.014		Tiến độ phê duyệt phương án GPMB chậm	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
4	Xây dựng trụ sở các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu	7944405	B	P. Bạc Liêu	05 tầng	2023 - 2026	1488/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	64.292	64.292			56.129	56.129	45.591	45.591	10.909	10.909		371	10.538	10.538		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
5	Dự án nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn, phục vụ sản xuất, kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam quốc lộ 1A	7935393	B	Các xã: Châu Thới, Hòa Bình, Vĩnh Mỹ, Phước Long, Vĩnh Thanh, Ninh Quới	70km	2022 - 2025	1919/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	159.757	10.000			102.000	2.000	65.000	2.000	45.000	8.000		8.000	37.000	0		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng (tập trung sử dụng vốn NSTW)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
6	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường giao thông Vườn Quốc gia U Minh hạ	7952488	C	Các xã: Đả Bạc, Khánh An	21,3km	2021 - 2025	1840/QĐ-UBND ngày 22/7/2022; 2386/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	68.982	68.982			66.982	66.982	44.300	44.300	24.682	24.682		2.000	22.682	22.682		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Vườn Quốc gia U Minh Hạ
7	Dự án sửa chữa, mua sắm trang thiết bị Công an phường 5, phường Nhà Mát, phường Láng Tròn thuộc Công an tỉnh Bạc Liêu	7004692	C	Các phường: Vĩnh Trạch, Hiệp Thành, Láng Tròn	Mua sắm trang thiết bị	2024 - 2025	01/QĐ-STC ngày 21/5/2025	5.618	5.618			5.379	5.379			5.500	5.500		121	5.379	5.379		Giảm giá sau đấu thầu	Công an tỉnh

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
8	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà ở cán bộ chiến sĩ và hội trường cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	7004686	C	P. Bạc Liêu	Công trình dân dụng	2025 - 2026	87/QĐ-SKHĐT ngày 24/12/2024	8.471	8.471			7.827	7.827	300	300	7.600	7.600		73	7.527	7.527		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
9	Dự án đầu tư đường Kênh 11 (nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến thị trấn U Minh)						697/QĐ-SGTVT ngày 23/7/2024	141	141			0	0			141	141		141	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
10	Dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Bến Dừa nối xã Hiệp Tùng và xã Tam Giang, huyện Năm Căn						492/QĐ-SGTVT ngày 07/6/2024	52	52			0	0			52	52		52	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
11	Dự án đầu tư đường nối tuyến tránh Quốc lộ 1 với đường Vành đai 2 thành phố Cà Mau (đoạn từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh khu C3 (Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau) và đoạn từ giáp ranh khu D (Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau) đến đường Hoàng Văn Thụ)						717/QĐ-SGTVT ngày 25/7/2024	130	130			0	0			130	130		130	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
12	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần và Cơ sở Cai nghiện ma túy						42/QĐ-SXD ngày 26/02/2025	72	72			0	0			72	72		72	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
13	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau						40/QĐ-SXD ngày 19/02/2025	57	57			0	0			57	57		57	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
14	Dự án đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh Cà Mau đạt chuẩn						51/QĐ-SXD ngày 06/3/2025	122	122			0	0			122	122		122	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
15	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành Đai 1 thành phố Cà Mau						210/QĐ-SXD ngày 07/5/2025	365	365			0	0			365	365		365	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
16	Quy hoạch phân khu Khu đô thị sân bay Cà Mau, tỷ lệ 1/2000						2958/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh	4.475	4.475			3.154	3.154	2.526	2.526	1.023	1.023		395	628	628		Chưa thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu sang GIS được do cơ sở dữ liệu ngành xây dựng chưa hoàn thiện	Sở Xây dựng
17	Quy hoạch chung đô thị mới Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đến năm 2045						1842/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh	2.975	2.975			1.633	1.633	26	26	2.877	2.877		1.270	1.607	1.607		Tiến độ thực hiện chậm nên dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
18	Trường Tiểu học 3 thị trấn Năm Căn	7998424	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2023 - 2025	275/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	7.132	6.574			6.574	6.574	2.485	2.485	4.691	4.691		602	4.089	4.089		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn
19	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao xã Tam Giang Đông	8071156	C	Xã Tam Giang	Công trình dân dụng	2024 - 2025	436/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	6.000	5.876			5.876	5.876	3.649	3.649	2.351	2.351		124	2.227	2.227		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn
20	Lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao các xã, phường	8110398	C	Phường An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành, Hòa Thành	Mua sắm, lắp đặt dụng cụ	2025	2826/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	1.691	997			997	997			1.000	1.000		3	997	997		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau
21	Xây dựng tuyến cầu kênh ngang Hòa Đông - giáp xã Long Điền	8093201	C	Xã Đông Hải		2021 - 2025	5247/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	2.920	2.667			2.667	2.667	500	500	2.170	2.170		3	2.167	2.167		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
22	Xây dựng mương thoát nước xã Điền Hải (Đoạn từ Trường Mẫu giáo Quang Trung đến Trại Tôm giống Số 1)	8103032	C	Xã Long Điền		2024 - 2025	1859/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	9.647	5.956			8.956	5.956	3.000		5.966	5.966		10	5.956	5.956		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
23	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường Hộ Phòng - Gành Hào thuộc địa phận huyện Đông Hải	8124902	C	Xã Gành Hào		2024 - 2025	1864/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	6.109	5.277			5.477	5.277	200		5.800	5.800		523	5.277	5.277		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
24	Xây dựng tuyến đường từ Cự Gà - Phan Mậu	8141401	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11052/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.370	2.142			2.142	2.142			2.300	2.300		158	2.142	2.142		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà Ông Cọm đến trụ sở ấp Kinh Xáng	8141395	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11054/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.034	2.900			2.900	2.900			3.000	3.000		100	2.900	2.900		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
26	Xây dựng tuyến đường Chòi Mồi - cầu Bà Tò	8141397	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11057/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	8.696	7.805			7.805	7.805			7.826	7.826		21	7.805	7.805		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
27	Xây dựng Đài truyền thanh huyện Đông Hải	8106556	C	Xã Long Điền		2024 - 2025	1863/QĐ-UBND ngày 26/04/2024	8.383	6.605			7.105	6.605	500		6.620	6.620		15	6.605	6.605		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
28	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ bê tông kênh Đồn Dong - Tân Quảng (đoạn từ cầu kênh Ngang đến tượng đài chiến thắng trận Đồn Dong - Tân Quảng), xã Nguyễn Việt Khái	8110400	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình giao thông, cấp IV	2023 - 2025	2552/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	14.998	2.575			13.488	2.575	5.000		8.838	2.925		350	8.488	2.575		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phú Tân
29	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi	8148603	C	Xã Trần Phán	Công trình dân dụng	2025 - 2026	65/QĐ-UBND ngày 07/02/2025	678	163			163	163			535	535		372	163	163		Dự án đã dừng thực hiện nên chỉ thanh toán đủ chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi
30	Xây dựng cống vào các Trường trên địa bàn phường Hộ Phòng	8110791	C	P. Láng Tròn	Cao 4,75m; rộng 7,3m	2024 - 2025	1130/QĐ-UBND ngày 26/03/2025	229	112			212	112	100		160	160		48	112	112		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
31	Lắp đặt tam cấp di động và màn hình Led Hội trường Thị Ủy	8120999	C	P. Giá Rai	260m²	2025	4816/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	942	836			936	836	100		900	900		64	836	836		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
32	Xây dựng nhà truyền thống thị xã Giá Rai	8058034	C	P. Giá Rai	Khối nhà 01 trệt 02 lầu	2023 - 2025	4401/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	13.946	10.031			11.731	10.031	10.761	9.061	1.000	1.000		30	970	970		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
33	Xây dựng tuyến đường Khóm 7 đi Khóm 8, phường Láng Tròn	8122873	C	P. Láng Tròn	3.207,48m	2025	4479/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	8.986	8.021			8.121	8.021	100		8.087	8.087		66	8.021	8.021		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
34	Nâng cấp mở rộng lộ phía tây kênh giữa (từ Lộ bà Lan đến kênh Bảy Hòa), xã Hiệp Thành	8005027	C	Phường Hiệp Thành	Nâng cấp, mở rộng	2023-2025	168/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	6.560	999			5.620	999	4.621		1.400	1.400		401	999	999		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu
35	Trường Tiểu học 3 Khánh Bình Đông	8137467	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2024 - 2026	7952/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3.387	3.075			3.075	3.075			3.111	3.111		36	3.075	3.075		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
36	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hồ Thị Kỳ, thị trấn Thới Bình	8103002	C	Xã Thới Bình	Nâng cấp, mở rộng	2024 - 2025	4113/QĐ-UBND ngày 06/09/2024	4.569	3.100			3.100	3.100			3.250	3.250		150	3.100	3.100		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Thới Bình
37	Nâng cấp, mở rộng tuyến Lòng Cháo (từ cầu Thanh Niên đến nhà Phạm Thanh Hảo) ấp Cái Tràm B	8104977	C	Xã Hòa Bình	2.320,39m	2024 - 2025	106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	4.333	4.145			4.145	4.145	3.000	3.000	1.177	1.177		32	1.145	1.145		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
38	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường Quốc lộ 1A (đoạn từ cái tràm đến trung tâm hành chính huyện); chỉnh trang khuôn viên huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn huyện	8104971	C	Xã Hòa Bình	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè	2024 - 2025	108/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	14.986	13.201			14.787	13.201	13.000	13.000	1.986	400		199	1.787	201		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
39	Xây dựng nhà thi đấu đa năng huyện Hòa Bình	8104978	C	Xã Hòa Bình	1.222,43m²	2024 - 2025	118/QĐ-UBND ngày 07/8/2024	14.974	13.354			13.419	13.354	5.000	5.000	9.624	9.559		1.205	8.419	8.354		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
40	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa cầu treo		C	Xã Vĩnh Mỹ								0	0			296	296		296	0	0		Điều chuyển chủ đầu tư	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
41	Cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị Hội trường Huyện ủy	7809439	C	Xã Phước Long	CT, nâng cấp	2020 - 2025	3869/QĐ-UBND; 18/10/2019	1.130	147	954	954	147	147			170	170		23	147	147		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
42	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến đường từ vòng xoay QLPH đến Nghĩa trang huyện	8144065	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	1853/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	14.326	10.352			10.352	10.352			10.765	10.765		413	10.352	10.352		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long
43	Sửa chữa hệ thống đèn led trang trí đã được đầu tư trước đây (đèn vòm cung bờ kè, đài sen, trụ đèn, biểu tượng hoà bình, cầu 30/4)	8130435	C	Xã Phước Long	Sửa chữa	2025	2841/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	793	789			789	789			800	800		11	789	789		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long
44	Xây dựng tuyến đường từ ngã ba Cai Giăng đến Chùa Kosthum	8095742	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	1.179,85m	2024 - 2026	3104/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	3.915	2.745			2.745	2.745	703	703	2.129	2.129		87	2.042	2.042		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
45	Sửa chữa tuyến đường từ đường 3/2 đến cầu kênh 6000, xã Lộc Ninh	8066722	C	Xã Hồng Dân	4.303,98m	2023 - 2025	1420/QĐ-UBND ngày 26/3/2024	14.883	1.223			11.422	1.223	8.030	0	5.369	3.200		1.977	3.392	1.223		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
46	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Đoàn nghệ thuật Khmer	8014122	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2023 - 2025	80/QĐ-SXD ngày 29/02/2024	13.976	13.976			13.894	13.894	3.000	3.000	9.044	9.044	1.850		10.894	10.894		Thanh toán khối lượng, hoàn thành năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng
47	Dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cà Mau	8088539	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2024 - 2025	2340/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	21.480	21.480			21.161	21.161			20.000	20.000	1.161		21.161	21.161		Thanh toán khối lượng, hoàn thành năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng
48	Dự án xây dựng Hội trường Công an tỉnh Bạc Liêu	7004692	B	P. Bạc Liêu	Công trình dân dụng	2024 - 2025	8807/QĐ-BCA-H02 ngày 02/12/2024	51.000	25.000			25.307	21.172	14.607	10.472	10.393	10.393	307		10.700	10.700		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Công an tỉnh
49	Dự án khắc phục sạt lở khu vực cửa biển Bồ Đề, xã Tam Giang	8161715	C	Xã Tam Giang	750m	2025 - 2027	104/QĐ-BQLNN ngày 15/10/2025	858	500			500	500					500		500	500	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA công trình Nông nghiệp và PTNT
50	Dự án xói lở bờ biển thành phố Bạc Liêu (đoạn còn lại giữa bờ biển Vĩnh Trạch Đông và bờ biển Nhà Mát)	8160483	B	P. Hiệp Thành	4,5km	2025 - 2029	34/QĐ-DANN ngày 25/7/2025	1.649	1.500			1.500	1.500					1.500		1.500	1.500	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
51	Đầu tư dự án xây dựng 40 phòng làm việc phục vụ cán bộ, chiến sĩ về học tập và huấn luyện tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bạc Liêu	7004686	C	P. Bạc Liêu	40 phòng	2023 - 2025	1616/QĐ-UBND ngày 27/9/2022	29.512	29.512			29.402	29.402	28.000	28.000			1.402		1.402	1.402	X	Đây là dự án chuyển tiếp, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng, hoàn thành dự án trong năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
52	Trường THCS Phan Ngọc Hiển (giai đoạn 1), thị trấn Cái Đôi Vàm	8025277	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình dân dụng	2023 - 2025	2549/QĐ-UBND ngày 06/10/2022; 5123/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	27.782	6.594			11.594	6.594	5.000				6.594		6.594	6.594	X	Dự án đã được bố trí vốn khởi công năm 2024, nhưng do kết thúc hoạt động của cấp huyện nên năm 2025 chưa được bố trí vốn để tiếp tục thanh toán, đề xuất bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	Ban QLDA khu vực Phú Tân
53	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh											21.500	21.200	7.100	7.100	9.400	9.100	5.000		14.400	14.100		Bổ sung vốn điều lệ phần vốn điều lệ của Quỹ tại tỉnh Bạc Liêu trước hợp nhất	Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh
54	Dự án đầu tư xây dựng các cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	8014123	C	Xã Quách Phẩm	06 cầu 0,65HL-93	2023 - 2025	929/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	62.208	20.850			52.850	20.850	2.350	850	30.500		20.000		50.500	20.000		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi
55	Dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục công trình thuộc Khu làm việc Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	8056442	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2024 - 2026	2034/QĐ-UBND ngày 17/11/2023; 2375/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	32.000	32.000			21.000	21.000	15.000	15.000	5.000	5.000	1.000		6.000	6.000		Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Năm Căn
56	Tuyến lộ GTNT kênh Ông Đơn, xã Tam Giang	8107398	C	Xã Tam Giang	4.454m	2024 - 2025	392/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	12.400	11.004			11.004	11.004	699	699	9.305	9.305	1.000		10.305	10.305		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Năm Căn

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
57	Trường THCS xã Đất Mới	8039855	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	342/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	44.985	19.050			19.576	19.050	2.418	1.892	7.158	7.158	10.000		17.158	17.158		Thanh toán khối lượng thực hiện	Ban QLDA khu vực Năm Căn
58	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn từ cầu Nhà Việc đến cầu Ba Đình	8110403	C	P. Hòa Thành	1.718,19m	2025	7301/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	4.539	4.261			4.261	4.261			3.871	3.871	390		4.261	4.261		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
59	Xây dựng mới lộ giao thông nông thôn đầu kênh Miếu Ông Tà - Ba Xê, xã Hòa Tân	8114592	C	P. Hòa Thành	1.193m	2025	7640/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.404	3.245			3.245	3.245			3.055	3.055	190		3.245	3.245		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
60	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT tuyến từ cầu Tư Trượng đến lộ Cây Dương, ấp Xóm Lắm	8110712	C	Phường Hoà Thành	2.406,8m	2025	1419/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	12.776	5.750			12.250	5.750			10.200	3.700	2.050		12.250	5.750		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
61	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn từ cầu Nhà Việc đến cầu Cái Rô	8113754	C	Phường Hoà Thành	3.088m	2025	1418/QĐ-UBND ngày 17/03/2025	13.701	5.900			12.900	5.900			10.700	3.700	2.200		12.900	5.900		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
62	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường phía Tây ấp Phan Mầu	8141394	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11055/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.003	12.272			12.272	12.272			11.702	11.702	570		12.272	12.272		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải
63	Duy tu, sửa chữa tuyến đường từ Đình thần Nguyễn Trung Trực đến UBND xã An Trạch A	8130284	C	Xã An Trạch		2024 - 2025	10654/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	635	635			635	635			632	632	3		635	635		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải
64	Dự án đầu tư xây dựng san lấp mặt bằng, hạ tầng giao thông bao quanh Trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đường vào Trụ sở Khối đoàn thể huyện Cái Nước)	8076019	C	Xã Cái Nước		2024 - 2026	4170/QĐ-UBND ngày 07/10/2024	27.844	19.630			24.330	19.630	4.700		5.635	5.635	13.995		19.630	19.630		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Cái Nước
65	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Xóm Láng (từ đường Hộ Phòng - Gành Hào đến cầu từ thiện An Khang), khóm 4, phường Hộ Phòng	8121002	C	P. Giá Rai	2.725,09m	2025	4603/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	10.547	9.808			9.908	9.808	100		9.492	9.492	316		9.808	9.808		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai
66	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn đến trụ sở ấp Tân Thành, xã Lợi An	8137468	C	Xã Lương Thế Trân	1.022,3m	2024 - 2025	7971/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.181	1.033			1.033	1.033			973	973	60		1.033	1.033		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
67	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn xã Lợi An (đoạn từ nhà Cao Văn Nghiệp đến nhà Huỳnh Văn Khả)	8137744	C	Xã Lương Thế Trân	793,8m	2024 - 2025	7973/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.481	1.352			1.352	1.352			1.236	1.236	116		1.352	1.352		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
68	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến kênh Xóm Chùa, xã Trần Hợi	8137472	C	Xã Trần Văn Thời	1.480m	2024 - 2025	7974/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	2.984	2.856			2.856	2.856			2.621	2.621	235		2.856	2.856		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
69	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến Bờ Bắc kênh Ông Tự (từ giáp công Ông Tự đến trụ sở ấp Tân Hiệp)	8138322	C	Xã Lương Thế Trân	1.675m	2024 - 2026	7960/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	2.538	2.376			2.376	2.376			2.177	2.177	199		2.376	2.376		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
70	Nâng cấp, mở rộng đường và cầu giao thông nông thôn tuyến bờ Nam kênh Kiểm Lâm Ngoài, xã Trần Hợi	8137471	C	Xã Trần Văn Thời	Công trình giao thông, cấp IV	2024 - 2025	7973/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.413	4.805			4.805	4.805			4.499	4.499	306		4.805	4.805		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
71	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh Cũ Huyện đội, xã Thới Bình	8129930	C	Xã Thới Bình	Nâng cấp, mở rộng	2023 - 2025	106/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	6.933	1.350			6.200	1.350			5.350	500	850		6.200	1.350		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Thới Bình
72	Xây dựng Trụ sở làm việc xã Vĩnh Hậu	8016542	C	Xã Vĩnh Hậu	01 trệt, 02 lầu	2023 - 2025	62/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	24.295	23.866			23.866	23.866	15.958	15.958	6.508	6.508	1.400		7.908	7.908		Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
73	Xây dựng Hệ thống đèn chiếu sáng từ Cầu Thủy Thép đến giáp cầu Ninh Quới xã Vĩnh Phú Đông và cầu Vĩnh Phong đến cầu Phó Sinh xã Vĩnh Phú Tây (tuyến Quản lộ Phụng Hiệp)	8144064	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	1851/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	10.861	9.900			9.900	9.900			9.775	9.775	125		9.900	9.900		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
74	Xây dựng Hội trường đa năng huyện Phước Long	8092430	C	Xã Phước Long	XD mới	2024 - 2025	390a/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	32.000	30.520			30.520	30.520	15.020	15.020	10.200	10.200	5.300		15.500	15.500		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long
75	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Chuông Dơi	8122870	C	Xã Hồng Dân	Dài 1185m rộng 3,5m	2024 - 2026	7499/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	3.935	1.908			2.908	1.908	1.035	35	1.600	1.600	273		1.873	1.873		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
76	Xây dựng tuyến đường từ cầu Xóm Đồng đến cầu Ba Sên ấp Tà Ky, xã Ninh Hòa	8126167	C	Xã Hồng Dân	784,68m	2024 - 2026	7596/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	1.280	1.170			1.170	1.170	400	400	724	724	46		770	770		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
77	Xây dựng cầu Ông Lưu và đường dẫn vào cầu	8103035	C	Xã Hồng Dân	168,25m	2023 - 2025	7582/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.150	1.012			1.012	1.012	380	380	590	590	42		632	632		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
78	Xây dựng cầu Thủy Lợi 1 và đường dẫn vào cầu	8103041	C	Xã Hồng Dân	182,91m	2023 - 2025	7577/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.145	1.042			1.042	1.042	380	380	582	582	80		662	662		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
79	Xây dựng cầu Thủy Lợi 2 và đường dẫn vào cầu	8103042	C	Xã Hồng Dân	179,43m	2023 - 2025	7578/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.305	1.080			1.080	1.080	420	420	590	590	70		660	660		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
80	Xây dựng cầu Thủy Lợi 4 và đường dẫn vào cầu	8103039	C	Xã Hồng Dân	178,99m	2023 - 2025	7581/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	1.303	1.271			1.271	1.271	420	420	798	798	53		851	851		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
81	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kênh 6000 xã Ninh Thạnh Lợi A	8094213	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	4.470,63m	2024 - 2026	2354/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	12.691	8.829			9.358	8.829	500		5.451	5.422	3.407		8.858	8.829		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
82	Lắp đặt điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Hiệp Thành và xã Vĩnh Trạch Đông	8159033	C	P. Hiệp Thành	Lắp đặt đèn	2025 - 2026	93/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	14.746	2.300			8.641	2.300			6.341		2.300		8.641	2.300		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu
83	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tà Suối xã lộc Ninh	8094211	C	Xã Hồng Dân	4.130,31m	2024 - 2026	6808/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	22.481,441	5.000			10.700	5.000			5.700		5.000		10.700	5.000		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
84	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tà Hong xã Ninh Thạnh Lợi (đoạn từ kênh Cộng Hòa đến ngã tư Cai Giăng)	8124369	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	Dài 4.230m; bao gồm 02 cầu	2024 - 2026	2191/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	28.397	3.000			8.400	3.000			5.400		3.000		8.400	3.000		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
85	Xây dựng cầu bắt qua khu tái định cư	8148492	C	Xã Hồng Dân	60,961m	2025 - 2027	1293/QĐ-UBND ngày 05/3/2025	8.062	3.000			6.461	3.000			3.461		3.000		6.461	3.000		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
86	Xây dựng tuyến đường trục ấp, liên ấp Xóm Biền - Ông Linh xã Viên An	8090141	C	Xã Đất Mũi	8,1km	2024 - 2025	1322/QĐ-UBND ngày 15/05/2024	32.992	6.666			18.666	6.666	6.000		9.076	3.076	3.590		12.666	6.666		Thanh toán khối lượng thực hiện	Ban QLDA khu vực Ngọc Hiển
87	Xây dựng Tuyến lộ Tân Phước, ấp Tân Phước, xã Tân Đức	7231720	C	Ấp Tân Phước	3.637,52m	2025	107/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	8.071	7.977			7.977	7.977			3.800	3.800	4.177		7.977	7.977		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Tân Thuận
88	Đường Kênh Năm Sưa (phần đất của ông Phùng Ngọc Thiều đến phần đất ông Huỳnh Văn Mến), ấp Trung Thành	7231641	C	Xã Lương Thế Trăn		2025 - 2026	40/QĐ-UBND ngày 18/3/2025; 1861/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Lương Thế Trăn	969	830			830	830			391	391	439		830	830		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Lương Thế Trăn
89	Đường Kênh Hai Giáp (phần đất của ông Diệp Văn Giáp đến phần đất bà Diệp Thị Sinh), ấp Trung Thành	7231641	C	Xã Lương Thế Trăn		2025 - 2026	39/QĐ-UBND ngày 18/3/2025; 1861/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Lương Thế Trăn	1.200	1.053			1.053	1.053			510	510	543		1.053	1.053		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Lương Thế Trăn

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư) /Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
90	Xây dựng mới lộ GTNT tuyến kênh Lô 3 (bên phải), ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	7231835	C	Ấp Tân Hiệp		2025 - 2026	1494/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	5.790	5.790			5.790	5.790			5.000	5.000	790		5.790	5.790		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi
91	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ Lô 21 (bên trái, từ cầu Lô 21 đoạn giữa đến đầu Kênh 6 giáp với tuyến lộ Đầm Dơi - Tân Tiến), ấp Tân Long B, xã Tân Dân	7231835	C	Ấp Tân Long B	Dài: 1.758,87m Rộng: 3m	2025	10/QĐ-UBND ngày 21/01/2025	2.820	2.691			2.691	2.691			1.000	1.000	1.691		2.691	2.691		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi
92	Lộ GTNT tuyến Cây Trâm, ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt	7231746	C	Ấp Tân Khánh		2025	103/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	6.492	2.668			5.868	2.668	2.500		700		2.668		3.368	2.668		Thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đầm Dơi
II	Nguồn vốn xố số kiến thiết							10.016.600	3.485.316	447.733	173.904	6.560.214	3.175.245	3.724.911	1.489.535	2.834.825	1.707.535	168.386	168.386	2.834.825	1.707.535			
1	Trường THPT U Minh, huyện U Minh	7923060	B	Xã Nguyễn Phích	Công trình dân dụng	2022 - 2025	2619/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; 1872/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; 1837/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	51.820	51.820			48.154	48.154	42.600	42.600	9.200	9.200		3.646	5.554	5.554		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban Quản lý dự án Xây dựng
2	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường trục chính Đông - Tây đến chợ Chà Là, huyện Đầm Dơi	7926871	B	Xã Trần Phán	7,4 km; 06 cầu	2022 - 2025	647/QĐ-UBND ngày 10/4/2023; 1054/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	107.117	107.117			82.000	82.000	38.600	38.600	56.400	56.400		13.000	43.400	43.400		Không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
3	Dự án đầu tư hạ tầng chung các công trình lĩnh vực Y tế	7874567	B	P. Hòa Thành	3,52km	2021 - 2025	2004/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; 2915/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; 2150/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	313.295	313.295			276.000	276.000	230.000	230.000	50.000	50.000		4.000	46.000	46.000		Không sử dụng chi phí dự phòng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
4	Dự án đường vành đai ngoài thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1)	7944118	B	Các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch và Hiệp Thành	15km+04 cầu	2024 - 2027	2269/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.440.405	254.000			664.808	254.000	7.000	7.000	708.280	297.472		50.472	657.808	247.000		Đã chuyển sang sử dụng từ nguồn vốn NSTW	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông Bạc Liêu
5	Dự án xây dựng, nâng cấp đê biển Đông cấp bách chống biến đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu - đoạn từ kênh Mương 1 đến kênh Huyện Kệ	7773584	B	Các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải	20,4km	2019 - 2025	1412/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; 1556/QĐ-UBND ngày 08/10/2021; 1391/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	421.836	38.760	70.000		327.360	38.760	253.600		88.400	53.400		14.640	73.760	38.760		Tiến độ thực hiện chậm do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi và vướng công tác GPMB	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
6	Dự án xây dựng đường 16 và khu tái định cư hai bên đường 16 (nay là đường Nguyễn Tất Thành)	7000618	B	P. Bạc Liêu		Kết thúc năm 2025	1136/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	66.202	66.202	59.529	59.529	2.956	2.956			3.000	3.000		44	2.956	2.956		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
7	Dự án cải tiến và phát triển cơ sở vật chất trường Đại học Bạc Liêu	7861122	B	P. Bạc Liêu	Sửa chữa và xây mới	2022 - 2025	339/QĐ-UBND ngày 20/02/2023	98.165	98.165	500	500	85.600	85.600	70.957	70.957	16.043	16.043		1.400	14.643	14.643		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
8	Dự án xây dựng nâng cấp, cải tạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu (giai đoạn 2)	7938743	B	Xã Hưng Hội	Cải tạo	2023 - 2025	2132/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	68.223	68.223			59.200	59.200	32.308	32.308	30.192	30.192		3.300	26.892	26.892		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
9	Dự án sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các trường THPT trực thuộc sở Giáo dục và Đào tạo	8090218	C	Trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu cũ	Cải tạo, sửa chữa	2024 - 2026	1524/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	24.787	24.787			20.799	20.799	7.682	7.682	13.117	13.117		478	12.639	12.639		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
10	Dự án xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh	7977724	B	P. Bạc Liêu	01 trệt 02 lầu	2022 - 2025	1037/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	38.865	38.865			36.276	36.276	32.750	32.750	3.650	3.650		124	3.526	3.526		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
11	Dự án trường THPT Ninh Thạnh Lợi (xây dựng bổ sung 10 phòng bộ môn, 13 phòng chức năng, sân tập TDTT)						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa đáp ứng diện tích đất để mở rộng, trường đang xin ý kiến mua thêm đất	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
12	Dự án trường THPT Lê Thị Riêng (xây dựng bổ sung 10 phòng học, 13 phòng bộ môn, 16 phòng chức năng,các công trình phụ trợ)						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			600	600			1.000	1.000		400	600	600		Dự kiến chỉ kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, không kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
13	Dự án xây dựng trường THPT Tân Phong (giai đoạn 2)						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			500	500			1.000	1.000		500	500	500		Dự kiến chỉ kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, không kịp hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
14	Dự án cải tạo, sửa chữa, bổ sung CSVC trường THPT Trần Văn Bảy						Đang trong quá trình lập dự án	500	500			0	0			500	500		500	0	0		Vướng quy hoạch	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
15	Dự án kè chống sạt lở cửa sông ven biển thị trấn Gành Hào đoạn từ G4 đến G5						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Không thực hiện do không còn phù hợp thực tế	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
16	Dự án đầu tư mở rộng trung tâm y tế thành phố Bạc Liêu						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa thực hiện	Sở Y tế
17	Dự án đầu tư mở rộng trung tâm y tế huyện Hòa Bình						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa thực hiện	Sở Y tế
18	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm y tế huyện Đông Hải						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa thực hiện	Sở Y tế
19	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT	1.000	1.000			0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa thực hiện	Sở Y tế
20	Hệ thống cấp nước sạch ấp 4, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai	7939594	C	Xã Phong Thạnh	850m3/ngà y đêm	2023 - 2024	38/QĐ-SKHĐT ngày 31/5/2023	14.499	14.499			11.237	11.237	11.000	11.000	250	250		13	237	237		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
21	Trường THCS Hàng Vịnh, huyện Năm Căn	8054580	C	Xã Năm Căn	Công trình dân dụng	2023 - 2025	362/QĐ-SXD ngày 18/9/2023	10.572	10.572			10.053	10.053	6.500	6.500	4.000	4.000		447	3.553	3.553		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn
22	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (Xẻo Lớn, Ông Do, Cái Trắng, Kênh Lò, Chệt Còm, Lương Thực) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn	8054251	C	Xã Năm Căn	01 cầu HL-93, 04 cầu 0,5xHL-93 và 01 cầu 0,4xHL-93	2024 - 2026	2044/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	103.901	103.901			17.000	17.000	2.000	2.000	30.000	30.000		15.000	15.000	15.000		Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Năm Căn
23	Xây dựng lộ giao thông nông thôn tuyến từ Bảy Thuyền - cầu Tư Thôn, xã Hoà Tân	8113755	C	Phường Hoà Thành	1.111,69 m	2025	144/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	2.957	1.476			2.796	1.476			2.820	1.500		24	2.796	1.476		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau
24	Trường Trung học cơ sở Hồ Thị Kỳ	8018422	B	Xã Định Thành		2021 - 2025	692/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	75.902	59.598			69.253	59.598	61.655	52.000	9.000	9.000		1.402	7.598	7.598		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ Miếu Ông Tà - 9 Tươi	8125687	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	10803/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	8.534	7.449			7.449	7.449			8.300	8.300		851	7.449	7.449		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
26	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hoàng Minh A - Hiệp Thành	8141402	C	Xã An Trạch		2024 - 2025	11050/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.119	11.563			11.563	11.563			11.800	11.800		237	11.563	11.563		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đồng Hải

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bổ trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
27	Dự án xây dựng trường THCS Võ Thị Sáu	7941878	C	Xã Gành Hào		2024 - 2025	1677/QĐ-UBND ngày 08/9/2023	44.472	32.000			32.000	32.000	24.500	24.500	15.500	15.500		8.000	7.500	7.500		Do hủy thầu để đấu thầu lại nên không kịp thực hiện khối lượng để giải ngân	Ban QLDA khu vực Đồng Hải
28	Xây dựng Trường tiểu học Phong Phú A (dời về điểm mới)	8053935	C	P. Láng Tròn	03 khối nhà, 01 nhà đa năng	2024 - 2025	4122/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	66.696	52.000			52.100	52.000	32.100	32.000	27.400	27.400		7.400	20.000	20.000		Do khan hiếm vật liệu dẫn đến chậm tiến độ nên không đảm bảo khối lượng để giải ngân trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai
29	Xây dựng Trường Mầm non Sơn Ca 1	8053934	C	P. Giá Rai	XD khối nhà chính, cải tạo khối nhà cũ	2024 - 2025	4123/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	41.683	35.069			35.169	35.069	20.100	20.000	16.900	16.900		1.831	15.069	15.069		Tiết kiệm trong đấu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai
30	Xây dựng nhà thiếu nhi thị xã	8053872	C	P. Giá Rai	01 trệt và 01 lầu	2023 - 2025	4135/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	36.871	26.000			27.811	26.000	21.811	20.000	7.900	7.900		1.900	6.000	6.000		Không thực hiện một số hạng mục GPMB	Ban QLDA khu vực Giá Rai
31	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ xã đội đến cầu Tám Ken, xã Phong Thạnh A	8096250	C	P. Giá Rai	2.075,24m	2025	2810/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	12.356	10.259			10.259	10.259	200	200	11.100	11.100		1.041	10.059	10.059		Tiết kiệm trong đấu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai
32	Dự án đầu tư nâng cấp đường dẫn vào cầu Trần Văn Sớm	8068517	C	P. Giá Rai	2.100m	2023 - 2025	2415/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	55.947	44.520			44.520	44.520	25.000	25.000	25.000	25.000		5.480	19.520	19.520		Tiết kiệm trong đấu thầu và giảm thuế	Ban QLDA khu vực Giá Rai
33	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài						Đang trong quá trình lập BCĐXCTĐT					0	0			1.000	1.000		1.000	0	0		Chưa thực hiện	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu
34	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (cầu Thủy Vinh, cầu Trầu Trắng, cầu C4) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình	8106655	C	Xã Tân Lộc	03 cầu 0,5xHL-93	2025 - 2027	2085/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	24.465	5.000			5.000	5.000			10.000	10.000		5.000	5.000	5.000		Nhằm tránh rủi ro trong quá trình lựa chọn nhà thầu nên Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh giảm vốn đối với phần dự kiến cho nhà thầu tạm ứng 30%	Ban QLDA khu vực Thới Bình
35	Dự án xây dựng trường THCS xã Vĩnh Mỹ A và các công trình phụ trợ	7944227	B	Xã Hòa Bình	32 phòng học, phòng chức năng	2022 - 2025	2071/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	52.905	48.050			48.050	48.050	38.500	38.500	11.500	11.500		1.950	9.550	9.550		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
36	Đường Phước Long - Phong Thạnh Tây B		B	Các xã: Phước Long, Vĩnh Phước	26,1km+9 cầu	Kết thúc năm 2025	2531/QĐ-UBND ngày 02/11/2009	282.273	53.719	249.129	45.500	8.219	8.219	4.500	4.500	5.703	5.703		1.984	3.719	3.719		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long
37	Đầu tư xây dựng 06 trạm bơm nhằm phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện	8068522	C	Xã Phước Long	XD mới	2024 - 2025	05a/QĐ-UBND ngày 07/02/2023	14.951	14.536			14.536	14.536	8.000	8.000	6.546	6.546		10	6.536	6.536		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long
38	Sửa chữa, nâng cấp đường Chu Văn An, thị trấn Ngan Dừa	8095740	C	Xã Hồng Dân	466,29m	2024 - 2026	6896/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	7.698	1.336			6.508	1.336	3.098	0	4.344	2.270		934	3.410	1.336		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
39	Xây dựng tuyến đường Bà Âu ấp Phú Tân, xã Ninh Quới	8122869	C	Xã Ninh Quới	1.185,98m, bao gồm 02 cầu	2024 - 2026	7500/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	7.005	2.922			5.269	2.922	2.050	2.000	3.397	1.100		178	3.219	922		Tiết kiệm trong đấu thầu và không sử dụng chi phí dự phòng	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
40	Sửa chữa, nâng cấp đường từ cầu Đầu Sáu đến đường đạn hiện hữu	8126165	C	Xã Hồng Dân	1.090,53m	2024 - 2026	7474/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	7.018	2.000			3.634	2.000	2.050	2.000	2.584	1.000		1.000	1.584	0		Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Hồng Dân

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
41	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Trắng đến cầu Tư Khánh	8030460	C	Xã Hồng Dân	3.325,33m	2023 - 2025	3236/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	12.028	2.000			10.656	0	10.656	10.656	2.000	2.000		2.000	0	0		Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
42	Xây dựng đường từ nhà Bà Cẩm đến nhà Ông Đa ấp Xóm Tre	8062909	C	Xã Ninh Quới	2529m	2023 - 2025	2736/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	6.364	3.500			5.996	0	5.996	5.996	3.500	3.500		3.500	0	0		Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
43	Xây dựng tuyến đường ấp Ninh Tiến (đoạn từ nhà ông Phong đến nhà Hai Lượm)	8056020	C	Xã Ninh Quới	3020m	2023 - 2025	4113/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	7.831	3.500			7.465	0	7.465	7.465	3.500	3.500		3.500	0	0		Đang thực hiện điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện các hạng mục phát sinh	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
44	Dự án đường Đông Kênh Canh Đền - Phó Sinh, đoạn giáp ranh xã Phước Long đến ngã tư Canh Đền (đường về Trung tâm xã Ninh Thạnh Lợi A) huyện Hồng Dân	7647976	B	Xã Ninh Thạnh Lợi	9.500m	2017 - 2025	354/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	84.975	1.000	68.575	68.375	1.000	1.000			6.200	6.200		5.200	1.000	1.000		Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
45	Dự án "Kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đai rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau" sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (KfW)	7731818	B	Các xã: Khánh Hưng, Khánh Lâm, Sông Đốc	7.000m kè	2017 - 2025	2433/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	230.966	36.000			209.845	36.000			193.845	20.000	16.000		209.845	36.000		Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án Xây dựng
46	Dự án đầu tư xây dựng cầu sông Ông Đốc, tuyến trục Đông - Tây và cầu sông Gành Hào	7875095	B	Các xã: Sông Đốc, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Trần Phán, Đầm Dơi, Tân Thuận và Gành Hào	18 km; 02 cầu lớn	2021 - 2025	1028/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2024; 2365/QĐ-UBND ngày 03/12/2024; 0125/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	2.135.971	584.000			1.884.000	584.000	1.760.000	460.000	115.000	115.000	9.000		124.000	124.000		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
47	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng)	7864568	B	P. Hòa Thành	19,112km	2021 - 2025	1030/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; 3122/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 1283/QĐ-UBND ngày 20/7/2023; 2364/QĐ-UBND ngày 03/12/2024; 0128/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	773.723	206.300			739.768	206.300	698.468	165.000	37.000	37.000	4.300		41.300	41.300		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
48	Dự án đầu tư kè bờ sông thành phố Bạc Liêu	7935394	B	Các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch	6km	2023 - 2026	2258/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 0947/QĐ-UBND ngày 08/9/2025	1.044.771	124.614			680.740	124.614	240.718	109.974	425.382		14.640		440.022	14.640		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bổ trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
49	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	8160159	A	Các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ, Cái Nước, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới, Đất Mũi.	713,09 ha	2025 - 2028	096/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	2.028.000	820.830			893.011	820.830			771.815	699.634	121.196		893.011	820.830		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng cho Trung ương đầu tư dự án	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
50	Dự án xây dựng, cải tạo THPT Gành Hào	7942583	B	Xã Gành Hào	46 phòng học và các công trình khác	2022 - 2027	1310/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	95.964	34.900			34.900	34.900	17.347	17.347	16.653	16.653	900		17.553	17.553		Thanh toán công tác GPMB	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
51	Dự án xây dựng Trường THPT Hiệp Thành						Đang trong quá trình lập dự án	1.500	1.500			1.500	1.500			1.000	1.000	500		1.500	1.500		Đã phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung vốn để lập dự án	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu
52	Hệ thống cấp nước sạch ấp Đồng Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi	8040076	C	Xã Châu Thới	720m3/ngà y đêm	2021 - 2023	89/QĐ-SKHĐT ngày 27/12/2024	14.000	12.600			12.600	12.600	1.000	1.000	11.500	11.500	100		11.600	11.600		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
53	Hệ thống cấp nước sạch ấp Thống Nhất, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân	8040077	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	850m3/ngà y đêm	2022 - 2025	90/QĐ-SKHĐT ngày 27/12/2024	14.500	12.800			12.800	12.800	1.000	1.000	11.500	11.500	300		11.800	11.800		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
54	Hệ thống cấp nước sạch ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	8040078	C	Xã Vĩnh Lộc	850m3/ngà y đêm	2022 - 2025	91/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	14.500	13.000			13.000	13.000	1.000	1.000	11.500	11.500	500		12.000	12.000		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
55	Xây dựng mới tuyến đường từ cầu số 7 kênh chống mỷ đến cổng ngăn mặn Thảy Út, ấp 15, xã Phong Tân	8126036	C	Phường Láng Tròn	Dài: 2755m, rộng 3,5m	2024 - 2025	4652/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	10.458	9.431			9.531	9.431	100		8.578	8.578	853		9.431	9.431		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai
56	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kênh Long Thành (từ nhà Út Khuyên đến giáp Tắc Vằn) xã Tân Thạnh	8118713	C	Xã Phong Thạnh	Dài 2.400; rộng 3,5m.	2025	4288/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	12.747	11.356			12.142	11.356	2.600		9.500	9.500	42		9.542	9.542		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Giá Rai
57	Đường GTNT tuyến Bờ Đông kênh Trần Y, xã Khánh Bình Đông	8137742	C	Xã Khánh Bình	Công trình giao thông, cấp IV	2024 - 2026	7858/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.263	1.782			4.582	1.782			4.527	1.727	55		4.582	1.782		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất							993.728	359.349	0	0	764.179	359.349	469.728	107.850	294.451	251.499	26.638	26.638	294.451	251.499			
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Phường 4, Phường 9, thành phố Cà Mau	7837488	B	Phường An Xuyên	9,85ha	2021 - 2025	1383/QĐ-UBND ngày 27/7/2020; 1503/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	147.828	50.100			119.600	50.100	107.500	38.000	18.000	18.000		5.900	12.100	12.100		Tiết kiệm do đấu thầu và vướng công tác GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau	7639653	B	Phường An Xuyên	15,329ha	2017 - 2025	1416/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; 1363/QĐ-UBND ngày 14/8/2019; 1452/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	236.514	39.942			173.666	39.942	137.186	3.462	46.080	46.080		9.600	36.480	36.480		Chậm phê duyệt phương án GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII																
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư C1, C2 thuộc Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc, thành phố Cà Mau	7644220	B	Phường Tân Thành	16,22ha	2017 - 2025	1571/QĐ-UBND ngày 18/9/2017; 1739/QĐ-UBND ngày 15/9/2020; 1219/QĐ-UBND ngày 20/6/2024		253.208	68.482			167.321	68.482	148.795	49.956	20.526	20.526		2.000	18.526	18.526		Vướng công tác GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
4	Nâng cấp sân đường mà một số hạng mục trong khuôn viên Trụ sở Huyện ủy	8120450	C	Xã Năm Căn		2025	148/QĐ-UBND ngày 13/11/2024		996	753			753	753	500	500	300	300		47	253	253		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Năm Căn
5	Xây dựng đường đầu nối lộ giao thông phía Tây Nam Ngõ Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Bính đến đường số 3), phường 1	7946109	C	P. An Xuyên	72m	2025	1195/QĐ-UBND ngày 13/4/2022		3.702	2.858			2.858	2.858	1.003	1.003	2.000	2.000		145	1.855	1.855		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau
6	Đầu nối hạ tầng vào dự án phía Tây tuyến đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau	8095854	C	P. An Xuyên	108m	2024 - 2025	4911/QĐ-UBND ngày 11/9/2024		4.274	3.929			3.929	3.929	1.500	1.500	2.749	2.749		320	2.429	2.429		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau
7	Xây dựng lộ từ cầu liên xã Tân Thành đến quán lộ Phụng Hiệp	8056010	C	P. Tân Thành	2.870,06m, gồm 02 cầu	2024 - 2025	245/QĐ-UBND ngày 18/01/2024		35.862	28.096			31.251	28.096	4.748	3.000	26.933	25.526		430	26.503	25.096		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Cà Mau
8	Bổ sung một số hạng mục thuộc các khối công trình trong khu trung tâm hành chính huyện	8151669	C	Xã Long Điền		2025	828a/QĐ-UBND ngày 06/3/2025		380	354			354	354			363	363		9	354	354		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
9	Nâng cấp, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Hội trường UBND huyện Phú Tân	8076063	C	Xã Nguyễn Việt Khái	Công trình dân dụng	2023 - 2025	4572/QĐ-UBND ngày 17/11/2023		7.043	4.598			6.343	4.598	3.500	2.000	3.016	2.771		173	2.843	2.598		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phú Tân
10	Mua sắm trang thiết bị Trung tâm Văn hoá thể thao - Học tập công đồng thị trấn Cái Đôi Vàm	8085472	C	Xã Cái Đôi Vàm	Công trình dân dụng	2024 - 2025	5942/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; 3924/QĐ-UBND ngày 06/12/2024		621	533			533	533	500	500	121	121		88	33	33		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phú Tân
11	Xây dựng tuyến đường Nguyễn Tri Phương, phường 1, thị xã Giá Rai	7967415	C	P. Giá Rai	3,2km	2023 - 2025	2641/QĐ-UBND ngày 02/8/2022		29.247	4.120			25.262	4.120	21.542	400	4.000	4.000		280	3.720	3.720		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
12	Dự án chỉnh trang đô thị vỉa hè (Bờ kè) tuyến Xóm Lung - Láng Tròn	8107369	C	P. Láng Tròn	3.300m	2025	3206/QĐ-UBND ngày 09/8/2024		6.371	0			5.371	0	5.371		700	700		700	0	0		Vướng công tác GPMB	Ban QLDA khu vực Giá Rai
13	Xây dựng tuyến đường từ nhà ông Lũy đến ngã ba Miếu áp 10A, xã Tân Phong	8107370	C	Xã Phong Thạnh	1.017,75m	2024 - 2025	3649/QĐ-UBND ngày 13/9/2024		1.051	195			995	195	900	100	150	150		55	95	95		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
14	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Chợ - Cà Hĩa)	8136320	C	Xã Phong Thạnh	3.453m	2025	1004/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		493	475			475	475			493	493		18	475	475		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
15	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Công Điền Dưới)	8136321	C	Xã Phong Thạnh	3.075m	2025	1005/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		822	776			776	776			822	822		46	776	776		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
16	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cầu Đen - Hà Nam Ninh)	8136322	C	Xã Phong Thạnh	2.577m	2025	1006/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		998	938			938	938			998	998		60	938	938		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
17	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Nền Mỏ - Điền Hân)	8136353	C	Xã Phong Thạnh	2.933m	2025	1007/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		638	614			614	614			638	638		24	614	614		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
18	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cống Đá Chiếc)	8136323	C	Xã Phong Thạnh	3.831m	2025	1008/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		982	945			945	945			982	982		37	945	945		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
19	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Giáo Mảnh - Láng Trâm 1)	8136324	C	Xã Phong Thạnh	2.464m	2025	1009/QĐ-UBND ngày 18/3/2025		630	607			607	607			630	630		23	607	607		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
20	Nạo vét kênh tạo nguồn (Kênh Cầu Số 5 - Cây Dừa I)	8136325	C	Xã Phong Thạnh	4.410m	2025	1010/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	888	855			855	855			888	888		33	855	855		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
21	Đầu tư trang thiết bị dạy và học cấp tiểu học trên địa bàn thị xã	8153275	C	Phường Giá Rai; Phường Láng Tròn; Xã Phong Thạnh	276 bộ thiết bị	2025	2098/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	999	979			979	979			990	990		11	979	979		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Giá Rai
22	Cải tạo, nạo vét hệ thống thoát nước	8064893	C	P. Bạc Liêu	Cải tạo, nạo vét	2023 - 2025	176/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	14.109	4.200			10.350	4.200	6.150		7.500	7.500		3.300	4.200	4.200		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu
23	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng (đặt cống và nâng cao độ mặt đường)	8064891	C	P. Bạc Liêu	Nâng cấp	2023 - 2025	113/QĐ-BQLDA ngày 04/7/2024	17.272	8.177			15.207	8.177	7.030		10.000	10.000		1.823	8.177	8.177		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu
24	Xây dựng công trình Đường số 9 và hệ thống thoát nước kỹ thuật, nhóm 9, thị trấn Trần Văn Thời	8099797	C	Xã Trần Văn Thời	157,28m	2023 - 2025	7158/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	2.668	2.280			2.280	2.280	874	874	1.714	1.714		308	1.406	1.406		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
25	Trường Mầm non Tuổi Ngọc, Xã Khánh Bình	8114386	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2025	6347/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 1838/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	3.857	1.704			2.444	1.704	740		1.760	1.760		56	1.704	1.704		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
26	Xây dựng đường GTNT tuyến Kênh Tân Phong, ấp 1, xã Thới Bình	8129933	C	Xã Thới Bình	Xây dựng mới	2023 - 2025	104/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	6.094	2.916			5.416	2.916			5.450	2.950		34	5.416	2.916		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Thới Bình
27	Xây dựng nhà văn hóa ấp Huy Hết	8130434	C	Xã Hòa Bình	Khối nhà văn hóa; Sân xung quanh	2025	02/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.220	994			1.144	994			1.150	1.000		6	1.144	994		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
28	Xây dựng nhà văn hóa ấp Chùa Phật	8130433	C	Xã Hòa Bình			01/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.502	0			0	0			1.100	1.100		1.100	0	0		Dừng thực hiện do không có mặt bằng thi công	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
29	Xây dựng nhà văn hóa ấp 14	8130438	C	Xã Vĩnh Mỹ	Khối nhà văn hóa; Sân xung quanh	2025	03/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	1.194	1.094			1.120	1.094			1.126	1.100		6	1.120	1.094		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hòa Bình
30	Xây dựng 03 cây cầu trên địa bàn xã Vĩnh Phú Đông (cầu 9 Điều, cầu ông Khải, cầu Thủy lợi 500)	8138979	C	Xã Phước Long	XD mới	2025	906/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	1.182	1.120			1.120	1.120			1.126	1.126		6	1.120	1.120		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Phước Long
31	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	7993315	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	277/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	14.935	8.131			9.167	8.131	1.036		3.030	3.030	5.101		8.131	8.131		Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Năm Căn
32	Mở rộng, nâng cấp Trường THCS Định Bình, xã Định Bình	8084319	C	Phường Hoà Thành	Công trình dân dụng	2024 - 2025	6400/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	14.620	1.560			14.053	1.560	4.257		8.236		1.560		9.796	1.560		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
33	Xây dựng mới lộ GTNT tuyến Mỏ Côi (từ đầu nối lộ Đông - Tây đến ngang nhà Văn hoá ấp Thuận Lợi A), ấp Thuận Hoà B, xã Tân Thuận	1072578	C	Ấp Thuận Hòa B	2.373,69m	2024 - 2025	104/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; 483/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	5.709	4.127			4.127	4.127	55	55	1.500	1.500	2.572		4.072	4.072		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Hỗ trợ ngân sách xã Tân Thuận
34	Xây dựng tuyến đường Kênh Đồn, ấp Kinh Xáng	8141396	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11053/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.007	69			1.875	69			1.806		69		1.875	69		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải
35	Xây dựng tuyến đường từ Cây Sộp - 7 Tấn	8141398	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11049/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	13.486	744			12.881	744			12.137		744		12.881	744		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải
36	Xây dựng tuyến đường giao thông Cây Thè - Lung Xinh	8141399	C	Xã Định Thành		2024 - 2025	11051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	14.939	790			14.235	790			13.445		790		14.235	790		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Đông Hải

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)		Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
37	Nâng cấp, mở rộng lộ bê tông dọc kênh xáng Phụng Hiệp (đoạn từ cầu Vàm Cái Nhúc đến cầu Ông Tor), phường Tân Thành	8065234	C	P. Tân Thành	2.828m	2025	3742/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	23.455	16.575			16.575	16.575	500	500	15.000	15.000	1.075		16.075	16.075		Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Cà Mau
38	Sửa chữa đường Trần Quang Diệu và đường Tạ Uyên	8104641	C	P. An Xuyên	2.139,38m	2025	7112/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	14.982	12.900			12.900	12.900			8.000	8.000	4.900		12.900	12.900		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
39	Mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học Lý Tự Trọng (khu A)	7984108	C	P. An Xuyên	Công trình dân dụng	2025	2622/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	21.456	18.690			19.131	18.690	441		10.500	10.500	8.190		18.690	18.690		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
40	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến Kênh Cái, xã Phong Điền (đoạn từ cầu Kênh Cái 2 đến nhà Lê Văn Việt)	8137470	C	Xã Sông Đốc	914,1m	2025	7966/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.800	1.495			1.495	1.495			1.380	1.380	115		1.495	1.495		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
41	Trường Tiểu học 2 Khánh Bình	8114385	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2023 - 2025	6348/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	10.995	7.367			9.467	7.367	2.100		7.310	7.310	57		7.367	7.367		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
42	Mở rộng lộ GTNT Dinh Ông - Ụ Đập	8056009	C	P. An Xuyên	4.228,3m	2025	1492/QĐ-UBND ngày 02/4/2024	22.748	18.920			18.920	18.920	6.000	6.000	12.000	12.000	920		12.920	12.920		Thanh toán khối lượng	Ban QLDA khu vực Cà Mau
43	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến bờ Tây kênh Xóm 10, đầu nối liên ấp Tư và ấp 1/5, xã Khánh Bình (đoạn từ Cầu kênh Út Bình đến trụ sở Văn hóa ấp 1/5)	8137476	C	Xã Khánh Bình	2.935,85m	2024 - 2026	7959/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	5.976	2.452			5.452	2.452			5.225	2.225	227		5.452	2.452		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
44	Trường THCS Khánh Bình	8114388	C	Xã Khánh Bình	Công trình dân dụng, cấp III	2023 - 2025	6346/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	14.989	10.710			13.510	10.710	2.800		10.500	10.500	210		10.710	10.710		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời
45	Trường Trung học cơ sở Phú Hưng	7978699	C	Xã Lương Thế Trân	Công trình dân dụng	2025	4075/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	25.993	19.606			24.306	19.606	4.700		19.500	19.500	106		19.606	19.606		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cái Nước
46	Xây dựng tuyến đường Sóc Kha (đoạn ngoài ra Phố Sinh)	8135160	C	Xã Vĩnh Phước	XD mới	2025	852/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	1.923	1.516			1.516	1.516			1.515	1.515	1		1.516	1.516		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long
47	Xây dựng tuyến đường từ kênh Bảy Chục ấp Long Hải vô xã Phước Long (tuyến Kênh 2000)	8156221	C	Xã Vĩnh Phước	XD mới	2025	1611/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	1.070	1.063			1.063	1.063			1.062	1.062	1		1.063	1.063		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Phước Long
IV	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất							20.918	8.136	0	0	19.399	8.136	4.400	1.400	13.899	5.636	627	627	13.899	5.636			
1	Xây dựng kè Ngã Ba Miếu giai đoạn II	8152050	C	Xã Định Thành		2025	1717/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1.178	1.099			1.099	1.099			1.130	1.130		31	1.099	1.099		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
2	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn tuyến đường ấp Vĩnh Điền	8152049	C	Xã Gành Hào		2025	1716/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1.904	1.664			1.664	1.664			1.850	1.850		186	1.664	1.664		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
3	Nâng cấp, sửa chữa Đền thờ Bác Hồ, xã Long Điền	8130666	C	Xã Long Điền		2024 - 2025	10932/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	440	168			431	168			441	178		10	431	168		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Đông Hải
4	Xây dựng tuyến đường 10 thước ấp Chòm Cao (đoạn còn lại)	8103034	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	1.049m	2024 - 2026	7501/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.276	4.578			4.578	4.578	1.400	1.400	2.478	2.478		400	2.078	2.078		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA khu vực Hồng Dân
5	Mở rộng, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	7984106	C	P. Lý Văn Lâm	Công trình dân dụng	2025	3896/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	12.120	627			11.627	627	3.000		8.000		627		8.627	627		Thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	Ban QLDA khu vực Cà Mau
V	Nguồn thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý)							18.121	14.000	0	0	14.000	14.000	0	0	14.000	14.000	1.242	1.242	14.000	14.000			

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn đầu tư)/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án đề nghị bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế kế hoạch vốn đã giải ngân đến năm 2020 (bao gồm giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao		Kế hoạch vốn đã bố trí từ năm 2021 - 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh		Danh mục được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư		
							Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII	Tăng (+)	Giảm (-)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn đầu tư công tương ứng theo từng nguồn vốn tại Mục I hoặc II, III, IV, V, VI, VII															
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường đầu nối từ Bến cá Khánh Hội đến tuyến đường U Minh - Khánh Hội	8085002	C	H. U Minh	887,5m đường; 761,4m kè	2024 - 2025	851/QĐ-SGTVT ngày 06/9/2024	14.583	12.758			12.758	12.758			14.000	14.000		1.242	12.758	12.758		Tiết kiệm sau đấu thầu và cắt giảm một số chi phí không thực hiện	Ban QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án đầu tư xây dựng tượng bia Tiểu đoàn U Minh 2	7004868	C	Xã Lương Thế Trăn	743 m2	2025 - 2027	867/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	3.538	1.242			1.242	1.242					1.242		1.242	1.242	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện đầu tư	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
VI	Kết dư từ nguồn tăng thu xố số kiến thiết							2.824.581	107.906	165.335	0	1.316.552	103.752	319.789	0	1.000.917	107.906	62.227	62.227	1.000.917	107.906			
1	Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu huyện Hòa Bình, Đồng Hải và thành phố Bạc Liêu (MD-ICRSL)	7669699	B	TP. Bạc Liêu, huyện Hòa Bình, Vĩnh Lợi, Đồng Hải	Nạo vét 03 kênh trục dài 45,8km, ... và 03 cống kết hợp cầu giao thông.	2018 - 2022	1940/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; 1394/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	735.696	45.600	165.335	0	365.389	45.600	319.789	0	48.853	48.853		3.253	45.600	45.600		Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu thanh toán	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Bạc Liêu
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ trung tâm thị trấn Sông Đốc đến đê Biển Tây						457/QĐ-SXD ngày 10/7/2025	67	0			0	0			67	67		67	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
3	Dự án đầu tư xây dựng các trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia						646/QĐ-SXD ngày 04/9/2025	141	0			0	0			141	141		141	0	0		Đang tổ chức lập BCĐXCTĐT, dự kiến không giải ngân kịp trong năm 2025	Sở Xây dựng
4	Dự phòng											0	0			58.766	58.766		58.766	0	0		Phân bổ chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ đủ điều kiện theo quy định	
5	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	8160159	A	Các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trăn, Hưng Mỹ, Cái Nước, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới, Đất Mũi.	713,09 ha	2025 - 2028	096/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	2.028.000	55.800			948.811	55.800			893.011		55.800		948.811	55.800		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng cho Trung ương đầu tư dự án	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
6	Dự án thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ đã chỉnh lý của Sở Tư pháp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị		C	P. Tân Thành	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ	2025 - 2026	1481/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; 01456/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	5.124	1.079			1.079	1.079			79	79	1.000		1.079	1.079		Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025, bổ sung vốn đầu tư để triển khai thực hiện dự án	Sở Tư pháp
7	Dự án Mua sắm trang thiết bị y tế triển khai kỹ thuật cao thuộc Đơn vị Tim mạch can thiệp của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu		C	P. Bạc Liêu	Mua sắm trang thiết bị	2025 - 2027	01221/QĐ-UBND ngày 01/10/2025	50.526	1.000			1.000	1.000					1.000		1.000	1.000	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện đầu tư	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu
8	Dự án Trùng tu, nâng cấp Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh						804/QĐ-SXD ngày 10/10/2025	63	63			63	63					63		63	63	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng
9	Dự án Trùng tu, nâng cấp Đền thờ 10 Anh hùng liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai						816/QĐ-SXD ngày 14/10/2025	9	9			9	9					9		9	9	X	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	Sở Xây dựng

